

LƯƠNG QUỲNH TRANG

**ENGLISH LANGUAGE
TEACHER TRAINING MATERIAL**

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

**TIẾNG ANH 7
GLOBAL SUCCESS**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH	4
1. Giới thiệu chung	4
2. Điểm khác biệt giữa Chương trình Tiếng Anh 2018 và Chương trình Tiếng Anh thí điểm	8
II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK TIẾNG ANH 7 - GLOBAL SUCCESS	10
1. Quan điểm tiếp cận / Nguyên tắc, phương pháp biên soạn	10
2. Nội dung Sách học sinh	10
3. Cấu trúc sách Tiếng Anh 7 - Sách học sinh và cấu trúc bài học	12
III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	26
1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học / tổ chức hoạt động	26
2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học / hoạt động	26
3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài / hoạt động điển hình	27
IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	28
1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	28
2. Gợi ý, ví dụ minh họa về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá	28

V. TÀI NGUYÊN VÀ HỢP PHẦN BỔ TRỢ	29
1. Tiếng Anh 7 - Global Success - Sách giáo viên	29
2. Tiếng Anh 7 - Global Success - Sách bài tập	31
3. Nguồn tài nguyên và hợp phần bổ trợ tại website tienganh.sachmem.vn	31
4. Hệ thống sách tham khảo	34

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

QUY TRÌNH THIẾT KẾ BÀI DẠY (GIÁO ÁN)	36
1. Một số nguyên tắc khi soạn giáo án	36
2. Bài soạn minh họa	38

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12, trong đó có lớp 7. Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, môn Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời.

Môn Tiếng Anh cung cấp cho học sinh một công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng, giúp các em trao đổi thông tin, tri thức khoa học và kĩ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hoá, qua đó góp phần tạo dựng sự hiểu biết giữa các dân tộc, hình thành ý thức công dân toàn cầu, góp phần vào việc phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân. Thông qua việc học Tiếng Anh và tìm hiểu các nền văn hóa khác nhau, học sinh có thể hiểu rõ hơn, thêm yêu ngôn ngữ và nền văn hóa của dân tộc mình.

Thời lượng của chương trình được thiết kế và phân bổ cho 105 tiết học trong 2 học kì của lớp 10.

1. Giới thiệu chung

1.1 Nội dung

Chủ điểm	Chủ đề	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
- Cộng đồng của chúng ta - Di sản của chúng ta - Thế giới của chúng ta - Tầm nhìn tương lai	- Sở thích - Những vấn đề về sức khỏe - Dịch vụ cộng đồng - Âm nhạc và nghệ thuật	Nghe - Nghe và nhận biết âm, trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu trong các câu đơn giản. - Nghe hiểu các chỉ dẫn ngắn, đơn giản sử dụng trong các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học.	Ngữ âm Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu Từ vựng Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 7

Chủ điểm	Chủ đề	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
	- Thức ăn và đồ uống - Giáo dục - Các quốc gia nói tiếng Anh - Lễ hội trên thế giới - Giao thông trong tương lai - Các nguồn năng lượng ...	- Nghe hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, đọc thoại đơn giản khoảng 120 - 140 từ về các chủ đề trong Chương trình. Nói - Phát âm các âm, trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu trong các câu đơn giản khác nhau. - Nói các chỉ dẫn ngắn sử dụng trong các hoạt động trong và ngoài lớp học. - Trao đổi các thông tin cơ bản về các chủ đề quen thuộc. - Trình bày có chuẩn bị trước và có gợi ý các dự án về các chủ đề trong Chương trình. Đọc - Đọc hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, đọc thoại đơn giản khoảng 120 - 150 từ về các chủ đề trong Chương trình. - Đọc hiểu nội dung chính các mẫu tin, thực đơn, quảng cáo,... ngắn, đơn giản thuộc phạm vi chủ đề quen thuộc (có thể có một số từ, cấu trúc mới).	Ngữ pháp Thì hiện tại đơn (củng cố và mở rộng) Thì hiện tại tiếp diễn (củng cố và mở rộng) Thì quá khứ đơn (củng cố và mở rộng) Thì tương lai đơn (củng cố và mở rộng) Câu đơn Động từ tình thái: should/ should not, ... Câu hỏi nghi vấn (Yes/ No question) Cách so sánh: like, (not) as ... as, different from, ... Đại từ sở hữu: mine, yours, his, ... Lượng từ không xác định: some, lots of, a lot of, ... Giới từ chỉ vị trí, thời gian: in, on, at... Từ nối: although, however, ... Mạo từ: a/an, the, zero article ...

Chủ điểm	Chủ đề	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		Viết - Viết một đoạn văn ngắn, đơn giản, có gợi ý khoảng 60 - 80 từ để mô tả các sự kiện, hoạt động cá nhân liên quan đến các chủ đề trong Chương trình. - Viết thư, bưu thiếp, tin nhắn hoặc ghi chép cá nhân ngắn, đơn giản liên quan đến nhu cầu giao tiếp hằng ngày trong phạm vi các chủ đề trong Chương trình.	

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Sau khi học xong môn Tiếng Anh cấp trung học cơ sở, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể là: “Có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,...). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu”.
- Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học Tiếng Anh; đồng thời có hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình.
- Với Chương trình tiếng Anh lớp 7, sau khi học xong lớp 7 học sinh sẽ đạt được bậc năng lực Bậc 2.2 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.3. Thời lượng thực hiện

- Thời lượng của Chương trình được thiết kế và phân bổ cho 105 tiết học trong 2 học kì của lớp 7.

1.4. Phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục chủ đạo trong chương trình Tiếng Anh 7 là đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

1.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kì được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho lớp 7.

Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác.

1.6. Các điều kiện tổ chức và thực hiện chương trình

Để việc thực hiện Chương trình Tiếng Anh lớp 7 đạt hiệu quả, cần bảo đảm các điều kiện cơ bản sau:

Giáo viên

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên để thực hiện đủ số tiết học theo kế hoạch dạy học ở trường phổ thông. Giáo viên phải đạt chuẩn năng lực tiếng Anh và năng lực sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Giáo viên phải được tập huấn đầy đủ để triển khai Chương trình này. Giáo viên cần được tập huấn về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong dạy học.
- Giáo viên cần được bồi dưỡng năng lực đánh giá sách giáo khoa, tài liệu dạy học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra quy định cho mỗi cấp học.
- Cần tạo điều kiện bồi dưỡng cho giáo viên về năng lực thiết kế các hoạt động đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì phù hợp, hỗ trợ học sinh phát triển năng lực giao tiếp theo các cấp độ của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Cơ sở vật chất

- Đảm bảo đầy đủ học liệu tối thiểu (sách học sinh, sách giáo viên, sách bài tập) cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Những trường có điều kiện cần nối mạng Internet, trang bị máy tính, màn hình và đầu chiếu, phần mềm dạy học tiếng Anh; khuyến khích sử dụng thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy học tiếng Anh.
- Số lượng học sinh cho một lớp học không vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môi trường học tập

Đảm bảo môi trường học tập đa dạng, phong phú để học sinh có thể tham gia vào các hoạt động giao tiếp tiếng Anh có ý nghĩa (tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu học sinh giỏi tiếng Anh, thi hát, thi hùng biện bằng tiếng Anh,...).

2. Điểm khác biệt giữa Chương trình Tiếng Anh 2018 và Chương trình Tiếng Anh thí điểm

- Về cơ bản, Chương trình tiếng Anh 2018 không có nhiều điểm khác biệt so với Chương trình Tiếng Anh thí điểm. Các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng mỗi cấp lớp đều giống nhau vì cùng tham chiếu Khung năng lực ngoại ngữ chung châu Âu và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Điểm khác biệt là việc kết hợp ba chương trình thí điểm tiếng Anh vào chung thành Chương trình Tiếng Anh 2018.
- Chương trình Tiếng Anh 2018 viết theo hướng mở: ở cuối các nội dung: theme, topics, kiến thức ngôn ngữ đều để ba chấm (...) để những người viết sách giáo khoa có thể cắt giảm hoặc bổ sung một số nội dung khác nếu thấy phù hợp.
- Có một vài điều chỉnh độ dài các bài đọc, nghe và viết trong mỗi lớp, mỗi cấp cho phù hợp.

Ví dụ: Quy định về độ dài lớp 7

Kĩ năng	Chương trình thí điểm	Chương trình 2018
Nghe	Khoảng 80 từ	120-140 từ
Đọc	Khoảng 100 từ	120-150 từ
Viết	Khoảng 60 từ	60-80 từ

- Chương trình 2018 có một vài điều chỉnh nội dung ngữ pháp trong mỗi lớp cho phù hợp.

Ví dụ: Quy định về nội dung ngữ pháp lớp 7

Chương trình thí điểm	Chương trình 2018
Present simple, present continuous, future simple, past simple (review) <i>Used to</i> Simple sentences; Compound sentences Modals: <i>can/ cannot, could, must/ must not, may, should/ should not, would,...</i> Wh- questions: <i>what, which, where, when, who, whom, why, how (how long, how high, how far, ...)</i> <i>"It"</i> indicating distance <i>too/either; so/neither</i> Yes/No questions; Tag questions <i>like/prefer + to infinitive (review and cont.)</i> <i>like + gerund</i> Imperatives: commands (positive/ negative) Nouns (countable/uncountable) Adjectives Comparisons: <i>like, (not) as...as, not the same as, different from</i> Superlatives of adjectives Possessive case Possessive pronouns: <i>mine, yours, his, hers, its, ours, theirs</i> Reflexive pronouns: <i>myself, yourself, herself...</i> Indefinite quantifiers: <i>some, any, a few, a little, lots of, a lot of</i> Prepositions of position, time,... : <i>in, at, on, next to, behind, between, from, to ...</i> Conjunctions: <i>and, but, because ...</i> Articles: <i>(a)n, the, (no article)</i> Adverbial phrases Adverbs of frequency	Thì hiện tại đơn (củng cố và mở rộng) Thì hiện tại tiếp diễn (củng cố và mở rộng) Thì quá khứ đơn (củng cố và mở rộng) Thì tương lai đơn (củng cố và mở rộng) Câu đơn Động từ tình thái: <i>should/ should not, ...</i> Câu hỏi nghi vấn (Yes/No question) Cách so sánh: <i>like, (not) as ... as, different from, ...</i> Đại từ sở hữu: <i>mine, yours, his, ...</i> Lượng từ không xác định: <i>some, lots of, a lot of, ...</i> Giới từ chỉ vị trí, thời gian: <i>in, on, at...</i> Từ nối: <i>although, however, ...</i> Mạo từ: <i>a/an, the, zero article ...</i>

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK TIẾNG ANH 7 – GLOBAL SUCCESS

1. Quan điểm tiếp cận / Nguyên tắc, Phương pháp biên soạn

- Chương trình Tiếng Anh lớp 7 tuân thủ các quy định được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm các định hướng chung về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả học tập và điều kiện thực hiện chương trình.
- Chương trình Tiếng Anh lớp 7 được xây dựng theo quan điểm lấy năng lực giao tiếp là mục tiêu của quá trình dạy học; kiến thức ngôn ngữ là phương tiện để hình thành và phát triển các kĩ năng giao tiếp thông qua nghe, nói, đọc, viết.
- Chương trình Tiếng Anh lớp 7 được thiết kế trên cơ sở hệ thống chủ điểm, chủ đề có liên quan chặt chẽ với nhau, có ý nghĩa và phù hợp với môi trường học tập, sinh hoạt của học sinh, phù hợp với việc phát triển năng lực giao tiếp theo yêu cầu cần đạt quy định cho lớp 7. Thông qua việc triển khai hệ thống chủ điểm và chủ đề trong Chương trình, học sinh có thể được trang bị thêm nội dung của các môn học khác ở mức độ phù hợp và khả thi.
- Chương trình Tiếng Anh lớp 7 đảm bảo lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm trong quá trình dạy học. Năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh được phát triển thông qua hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn quá trình dạy học, khuyến khích học sinh tham gia hoạt động luyện tập ngôn ngữ ở mức tối đa và từng bước nâng cao khả năng tự học.
- Chương trình Tiếng Anh lớp 7 đảm bảo tính liên thông và tiếp nối của việc dạy học Tiếng Anh cấp tiểu học, và trong hệ thống dạy tiếng Anh bắt buộc hệ 10 năm (từ lớp 3 đến lớp 12).
- Chương trình Tiếng Anh lớp 7 đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo và tính mở nhằm đáp ứng nhu cầu và phù hợp với điều kiện dạy học Tiếng Anh đa dạng ở các địa phương.

2. Nội dung Sách học sinh

2.1. Nội dung Ngôn ngữ

Kiến thức	Yêu cầu cụ thể
Ngữ âm	<i>Tiếng Anh 7 – Global Success</i> tập trung dạy cho học sinh một số nguyên âm, phụ âm, nguyên âm đôi, trọng âm từ 2 và 3 âm tiết, ngữ điệu trong câu hỏi. Cụ thể là: - Nguyên âm: /ə/, /ɜ:/, /ɒ/, /ɔ:/ - Phụ âm: /f/, /v/, /t/, /d/, /ɪd/, /ʃ/, /ʒ/, /tʃ/, /dʒ/ - Nguyên âm đôi: /aɪ/, /eɪ/, /ɪə/, /eə/ - Trọng âm từ có 2 và 3 âm tiết - Trọng âm câu - Ngữ điệu trong các câu hỏi

Kiến thức	Yêu cầu cụ thể
Từ vựng	Nội dung dạy học từ vựng ở Tiếng Anh 7 – Global Success bao gồm những từ thông dụng được thể hiện trong hai lĩnh vực ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết liên quan đến các chủ điểm và chủ đề trong Chương trình. Số lượng từ vựng được dạy trong sách lớp 7 là khoảng 200 – 250 từ tập trung vào các từ và cụm từ đơn giản, chỉ các khái niệm, sự vật, hiện tượng cụ thể gắn với các tình huống và chủ đề quen thuộc với cuộc sống các em.
Ngữ pháp	Tiếng Anh 7 – Global Success tiếp tục củng cố và mở rộng các nội dung về ngữ pháp đã học ở cấp tiểu học và lớp 6: bao gồm các cấu trúc phức vụ phát triển năng lực giao tiếp ở Bậc 2.2 như thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ đơn, thì tương lai đơn, câu đơn, động từ tình thái (should / should not), câu hỏi nghi vấn (Yes/ No question), cách so sánh (like, (not) as ... as, different from), đại từ sở hữu, lượng từ không xác định: (some, lots of, a lot of,...), giới từ chỉ vị trí, thời gian, từ nối (although, however), mạo từ xác định và không xác định ...

2.2. Kỹ năng ngôn ngữ

Tiếng Anh 7 – Global Success phát triển 4 kỹ năng nghe nói đọc viết theo quy định trong chương trình. Cụ thể là:

Nghe

- Nghe và nhận biết âm, trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu trong các câu đơn giản.
- Nghe hiểu các chỉ dẫn ngắn, đơn giản sử dụng trong các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học.
- Nghe hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, độc thoại đơn giản khoảng 120 - 140 từ về các chủ đề trong Chương trình.

Nói

- Phát âm các âm, trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu trong các câu đơn giản khác nhau.
- Nói các chỉ dẫn ngắn sử dụng trong các hoạt động trong và ngoài lớp học.
- Trao đổi các thông tin cơ bản về các chủ đề quen thuộc.
- Trình bày có chuẩn bị trước và có gợi ý các dự án về các chủ đề trong Chương trình.

Đọc

- Đọc hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, đọc thoại đơn giản khoảng 120 - 150 từ về các chủ đề trong Chương trình.
- Đọc hiểu nội dung chính các mẫu tin, thực đơn, quảng cáo,... ngắn, đơn giản thuộc phạm vi chủ đề quen thuộc (có thể có một số từ, cấu trúc mới).

Viết

- Viết một đoạn văn ngắn, đơn giản, có gợi ý khoảng 60-80 từ để mô tả các sự kiện, hoạt động cá nhân liên quan đến các chủ đề trong Chương trình.
- Viết thư, bưu thiếp, tin nhắn hoặc ghi chép cá nhân ngắn, đơn giản liên quan đến nhu cầu giao tiếp hằng ngày trong phạm vi các chủ đề trong Chương trình.

3. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách Tiếng Anh 7 - Sách học sinh và cấu trúc bài học

3.1. Phân tích Scope and sequence

BOOK MAP					
	Reading	Speaking	Listening	Writing	Language Focus
Unit 1: HOBBIES	Reading for specific information about a hobby	Talking about the benefits of hobbies	Listening for specific information about one's hobby	Writing a paragraph about one's hobby	Vocabulary: Hobbies - Verbs of liking and disliking Pronunciation: Sounds /æ/ and /ɜ:/ Grammar: Present simple
Unit 2: HEALTHY LIVING	Reading for general and specific information about a diet	Talking about how to deal with some health problems	Listening for specific information about some advice about healthy habits	Writing a paragraph of some advice to avoid viruses	Vocabulary: Healthy activities - Health problems Pronunciation: Sounds /f/ and /v/ Grammar: Simple sentences
Unit 3: COMMUNITY SERVICE	Reading for specific information about community activities at a school	Talking about the reasons why students join different community activities	Listening for specific information about some community activities and their benefits	Writing an email about community activities one did last summer	Vocabulary: Community activities Pronunciation: Sounds /t/, /d/, /tʃ/ and /dʒ/ Grammar: Past simple
REVIEW 1					
Unit 4: MUSIC AND ARTS	Reading for specific information about a traditional art form	Talking about a musical performance at one's school	Listening for specific information about street painting	Writing an informal letter of invitation	Vocabulary: Music and arts - Road signs Pronunciation: Sounds /j/ and /ʒ/ Grammar: Comparatives like, different from, more... than
Unit 5: FOOD AND DRINK	Reading for general and specific information about a typical traditional food	Talking about a popular food or drink	Listening for specific information about eating habits	Writing a paragraph describing eating habits	Vocabulary: Food and drink Pronunciation: Sounds /θ/ and /ð/ Grammar: some, a lot of, lots of
Unit 6: A VISIT TO A SCHOOL	Reading for specific information about a famous school	Talking about one's school	Listening for specific information about school activities	Writing a paragraph about an outdoor activity at one's school	Vocabulary: Schools, school facilities, and school activities Pronunciation: Sounds /tʃ/ and /dʒ/ Grammar: Prepositions of time and place
REVIEW 2					
4 Tiếng Anh 7 Book Map 5					
	Reading	Speaking	Listening	Writing	Language focus
Unit 7: TRAFFIC	Reading for general and specific information about traffic rules	Talking about obeying traffic rules	Listening for general and specific information about traffic problems in a city	Writing a paragraph about traffic problems	Vocabulary: Means of transport - Road signs Pronunciation: Sounds /æ/ and /et/ Grammar: - It indicating distance - Should / shouldn't
Unit 8: FILMS	Reading for specific information about one's favourite film	Talking about a film	Listening for specific information about a film	Writing a paragraph about a film	Vocabulary: Types of films - Adjectives describing films Pronunciation: Sounds /ɜ:/ and /ə/ Grammar: Connectors although / though and however
Unit 9: FESTIVALS AROUND THE WORLD	Reading for specific information about an unusual festival	Talking about a festival that someone joined	Listening for specific information about a festival	Writing an email to describe a festival	Vocabulary: Types of festivals - Festival activities Pronunciation: Stresses in two-syllable words Grammar: Yes / No questions
REVIEW 3					
Unit 10: ENERGY SOURCES	Reading for specific information about types of energy sources	Talking about the advantages and disadvantages of different energy sources	Listening for specific information about how to save energy at home	Writing a paragraph about how to save energy at home	Vocabulary: Types of energy sources Pronunciation: Stresses in three-syllable words Grammar: Present continuous
Unit 11: TRAVELLING IN THE FUTURE	Reading for general and specific information about a future car	Talking about why a means of transport will / won't be popular	Listening for specific information about some future means of transport	Writing a paragraph about the advantages of a future means of transport	Vocabulary: Future means of transport Pronunciation: Sentence stress Grammar: Future simple - Possessive pronouns
Unit 12: ENGLISH-SPEAKING COUNTRIES	Reading for specific information about a country	Talking about a country	Listening for specific information about a tour of a city	Writing a diary entry about a tour of a city	Vocabulary: People and places in English-speaking countries Pronunciation: Rising and falling intonation for questions Grammar: Articles
REVIEW 4					
6 Tiếng Anh 7 Book Map 7					

Tiếng Anh 7 - Global Success được thiết kế với 4 chủ điểm (Theme) với 12 chủ đề (Topic) tương đương với 12 đơn vị bài học (Unit). Cụ thể là:

Chủ điểm	Chủ đề
1. Cộng đồng của chúng ta Our Communities	Unit 1. Hobbies (Sở thích) Unit 2. Healthy living (Sống lành mạnh) Unit 3. Community services (Dịch vụ cộng đồng)
2. Di sản của chúng ta Our heritages	Unit 4. Music and arts (Âm nhạc và nghệ thuật) Unit 5. Food and drink (Đồ ăn và thức uống) Unit 6. A visit to a school (Đến thăm một ngôi trường)
3. Thế giới của chúng ta Our world	Unit 7. Traffic (Giao thông) Unit 8. Films (Điện ảnh) Unit 9. Festivals around the world (Các lễ hội trên thế giới)
4. Tầm nhìn tương lai Visions of the future	Unit 10. Energy sources (Các nguồn năng lượng) Unit 11. Travelling in the future (Giao thông trong tương lai) Unit 12. English speaking countries (Các nước nói tiếng Anh)

Đan xen với 12 đơn vị bài học là 4 bài Review.

2.2. Phân tích kết cấu của chủ đề / bài học (Unit, Review)

- Mỗi đơn vị bài học (Unit) được thiết kế thành 7 bài học (Lesson) như sau:

1	Getting started	Dạy trong 1 tiết, giới thiệu chủ đề, từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp của cả bài.
2	A closer look 1	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào từ vựng và ngữ âm.
3	A closer look 2	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào ngữ pháp.
4	Communication	Dạy trong 1 tiết, giới thiệu và luyện tập các chức năng ngôn ngữ cũng như phát triển các kĩ năng ngôn ngữ thông qua giới thiệu văn hóa, truyền thống... của Việt Nam và các nước trên thế giới.
5	Skills 1	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào kĩ năng đọc và nói.
6	Skills 2	Dạy trong 1 tiết, tập trung vào kĩ năng nghe và viết.
7	Looking back	Dạy trong 1 tiết, ôn tập toàn bài.
	Project	(GV hướng dẫn cùng với tiết Looking back) tập cho học sinh làm việc đôi hoặc theo nhóm để thực hiện một nhiệm vụ hoặc dự án liên quan đến chủ đề của bài.

Unit 4 MUSIC AND ARTS

THIS UNIT INCLUDES:

Vocabulary

Music and arts

Pronunciation

Sounds: /f/ and /s/

Grammar

Companions:

like, different from, (not) as ... as

Skills

- Reading about a traditional art form
- Talking about a musical performance at one's school
- Listening to a talk about street painting
- Writing an informal letter of invitation

Everyday English

Expressing preferences

GETTING STARTED

A talk at the school gate

1 Listen and read.

Trang: Hi, Nick. What are you doing?

Nick: I'm listening to music. I like classical music, and I often play the piano in my spare time.

Trang: Wow. I can't play any instruments.

Nick: And what about you? What's your hobby?

Trang: I like painting and taking photos.

Nick: Taking photos? I've never tried it. Is it fun?

Trang: Yeah, it is, but not as fun as painting.

Nick: Right. They seem quite different from each other. What do you normally paint?

Trang: Landscapes and animals, just for pleasure, you know. I sometimes share them with my friends.

Nick: Really? Um, maybe we should go to an art gallery next weekend?

Trang: Sounds good, but I'd prefer to go to the music festival at my school.

Nick: Well ... OK. That's fine.



2 What are Trang and Nick talking about?

- Playing the piano
- Drawing and painting
- Music and arts

3 Complete each of the sentences with a suitable word or phrase from the box.

photos like different from art gallery musical instruments

- Nick wants to go to a(n) _____ next weekend.
- You can use your smartphone to take _____.
- This photo is very bright. It is _____ that dark one.
- Nick and Trang agree that taking photos is not _____ painting.
- My friend David is very talented. He plays three _____.

4 Write the correct word or phrase under each picture. Then listen and repeat.

camera water puppet show art gallery painting musical instruments paintbrush



5 How artistic are you? Take the quiz to find out.

- Your hobby is _____.
A. playing an instrument
B. playing computer games
- Do you like listening to music or playing sports?
A. Listening to music.
B. Playing sports.
- Which of these do you prefer doing?
A. Going to an art gallery.
B. Going to a book fair.
- You describe yourself as _____.
A. creative B. hard-working
- What do you want to be when you grow up?
A. A musician. B. An engineer.

For each question, you get two points if your answer is A, zero if your answer is B. Add up your five answers and decide how artistic you are on a scale from 1-10.

Not very (1-4)
Somewhat (5-7)
Very (8-10)

- Ngoài các đơn vị bài học chính, các bài Review được thiết kế sau 3 đơn vị bài học, giúp học sinh ôn tập lại ngữ âm, từ vựng, cấu trúc đã học trong 3 đơn vị bài học trước đó đồng thời luyện tập thêm các kỹ năng ngôn ngữ. Một bài Review bao gồm hai phần chính được thiết kế để dạy trong 2 tiết học, cụ thể như sau:

1. **Language:** được dạy trong 1 tiết học, gồm các hoạt động để ôn luyện từ vựng, ngữ pháp của 3 đơn vị bài đã học trước đó.
2. **Skills:** được dạy trong 1 tiết học, gồm các hoạt động để thực hành thêm về 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề của 3 Đơn vị bài học đã học trước đó.

REVIEW 1 (UNITS 1-2-3)

LANGUAGE

Pronunciation

1 Circle the word in which the underlined part is pronounced differently. Then listen, check and repeat.

1. A. provide B. together C. exercise
2. A. light B. sight C. hight
3. A. collect B. clerical C. download
4. A. listen B. help C. watch
5. A. laugh B. plant C. rough

Vocabulary

2 Put the phrases below in the correct columns.

raising money for charity collecting stamps
cleaning your room doing judo
doing volunteer work doing sport
helping street children donating clothes

Activities you do for ...	
yourself	your community

3 Complete the sentences with the words and phrases below.

- hobby coloured vegetables
chapped lips mountainous areas
taking photos community
- Eating _____ and exercising can help you keep fit and stay healthy.
 - The Donor's Book event helps children in _____.
 - My brother spends a lot of time making models. That's his _____.
 - If you have _____, use lip balm.
 - There are many things you can do to help your _____.
 - I love _____ of the sunset.

Grammar

4 Fill in the blanks with the correct tense of the verbs in brackets.

- He often (read) _____ books in dim light, so his eyes hurt.
- _____ you (do) _____ the gardening at the weekend?
- Ordinary people (need) _____ about 2,000 calories a day to stay healthy.
- I (cannot) _____ ride a bicycle when I was 5.
- Last summer Phong (not volunteer) _____ to teach maths to street children.
- We (join) _____ the project Plant a Tree in 2019 to make our area green.



5 Turn the sentences into negative statements or questions.

- She liked exercising. (not) _____
→ She _____.
- My family always spends time doing housework together on Sundays. (not) _____
→ My family _____.
- I used a lot of sunscreen during my holiday. (not) _____
→ I _____.
- My community organised a fair to raise money for the homeless last week. (?) _____
→ _____?
- Tim makes beautiful pieces of art from dry leaves and sticks. (?) _____
→ _____?

SKILLS

Reading

1 Read the passage and choose the correct answer A, B, or C.

Happiness is **the key** to a healthy life. Here are some things you can do to make you happy.

Love others fully

When you love somebody, express your love. Don't keep it to yourself. There are many ways to do it. For example, you can say "I love you" more often, do things together, and help them when they need you. You can make yourself and others happy by doing so.

Laugh more often

Laughter shows that you are happy, and it has the magic power of making others happy too. Laughter is like medicine. It helps people live longer.

Enjoy adventures

Visit a new place, do a new thing, or talk to a new person every week. You will get new knowledge and experience.

- The phrase "**the key**" in the first line is closest in meaning to _____.
A. the first factor
B. the important factor
C. the new factor
- To show your love to other people, you _____.
A. give them money
B. take care of yourself
C. do things with them
- The writer says "Laughter is like medicine" because _____.
A. it makes others laugh too
B. it helps you make friends
C. it helps people live longer
- You can get knowledge and experience by _____.
A. visiting new places
B. loving other people
C. laughing more often
- The best title for this passage is "_____".
A. Live to be happy
B. Laughter is the power of happiness
C. Happiness is hard to find

Speaking

2 Work in pairs. Interview each other, using the questions below. Take notes of the answers and then report the results to the class.

How much do you know about community service?

Questions	Answers
1. Who can do community service?	
2. Who needs community help?	
3. What can you do to help them?	

Listening

3 Listen and complete each sentence with ONE word.

- While camping, we have a lot of food for _____.
- When camping near the beach, we can build _____.
- We can have dinner by an _____ fire.
- At the campsite, there is no television or _____.
- Name one thing we should bring along when camping: _____.

Writing

4 Write complete sentences to make a passage describing community activities.

- we / join / community activities / once a month.
- last month / we / plant / trees / park.
- we / dig / holes / put / young trees / in.
- then / we / water / put / two or three weeks.
- now / trees / grow / very well.
- they / make / park / greener / air / fresher.

3.3. Cấu trúc mỗi chủ đề bài học theo mạch kiến thức

LESSON 1 (TIẾT 1): GETTING STARTED

Introduction

- Mục đích của phần này là giúp học sinh làm quen với chủ đề của toàn bộ Đơn vị bài học, cung cấp và giới thiệu một bối cảnh (context) trong đó các hiện tượng ngữ âm, từ vựng và hiện tượng ngữ pháp được giảng dạy trong toàn bộ đơn vị bài học xuất hiện.

- Getting Started bao gồm hai mục: một đoạn hội thoại cho học sinh nghe và đọc theo (Listen and read), và 4 hoặc 5 hoạt động kèm theo để giúp học sinh hiểu đoạn hội thoại đó, làm các bài tập để bước đầu hiểu và sử dụng các từ, hiện tượng ngữ pháp sẽ được giải quyết trong các phần tiếp theo.

Unit 4 MUSIC AND ARTS

THIS UNIT INCLUDES:

Vocabulary
Music and arts

Pronunciation
Sounds /f/ and /ʒ/

Grammar
Comparisons
like, different from, (not) as ... as

Skills
• Reading about a traditional art form
• Taking about a musical performance at one's school
• Listening to a talk about street painting
• Writing an informal letter of invitation

Everyday English
Expressing preferences

GETTING STARTED

A talk at the school gate

1 Listen and read.

Trang: Hi, Nick. What are you doing?
Nick: I'm listening to music. I like classical music, and I often play the piano in my spare time.
Trang: Wow! I can't play any instruments.
Nick: And what about you? What's your hobby?
Trang: I like painting and taking photos.
Nick: Taking photos? I've never tried it. Is it fun?
Trang: Yeah, it is, but not as fun as painting.
Nick: Right. They seem quite different from each other. What do you normally paint?
Trang: Landscapes and animals, just for pleasure, you know. I sometimes share them with my friends.
Nick: Really? Um, maybe we should go to an art gallery next weekend?
Trang: Sounds good, but I'd prefer to go to the music festival at my school.
Nick: Well ... OK. That's fine.

40 Tiếng Anh 7

2 What are Trang and Nick talking about?

A. Playing the piano
B. Drawing and painting
C. Music and arts

3 Complete each of the sentences with a suitable word or phrase from the box.

photos like different from art gallery musical instruments

1 Nick wants to go to a(n) _____ next weekend.
2 You can use your smartphone to take _____.
3 This photo is very bright. It is _____ that dark one.
4 Nick and Trang agree that taking photos is not _____ painting.
5 My friend David is very talented. He plays three _____.

4 Write the correct word or phrase under each picture. Then listen and repeat.

camera water puppet show art gallery painting musical instruments paintbrush

1 2 3 4 5 6

5 How artistic are you? Take the quiz to find out.

1. Your hobby is _____.
A. playing an instrument
B. playing computer games
2. Do you like listening to music or playing sports?
A. Listening to music.
B. Playing sports.
3. Which of these do you prefer doing?
A. Going to an art gallery.
B. Going to a book fair.
4. You describe yourself as _____.
A. creative. B. hard-working
5. What do you want to be when you grow up?
A. A musician. B. An engineer.

For each question, you get two points if your answer is A, zero if your answer is B. Add up your five answers and decide how artistic you are on a scale from 1 - 10.

Not very (1 - 4)
Somewhat (5 - 7)
Very (8 - 10)

Unit 4 - Music and Arts 41

LESSON 2 (TIẾT 2): A CLOSER LOOK 1

Vocabulary + Pronunciation

- Gồm 5 hoạt động

- Phần này được thiết kế để dạy từ vựng và ngữ âm gắn với mỗi Đơn vị bài học. Các từ vựng chủ động của bài được giới thiệu và luyện tập thông qua các hoạt động tạo hứng thú cho học sinh và dễ học, dễ nhớ.

- Trong phần ngữ âm sẽ có một cặp âm được giới thiệu và luyện tập riêng lẻ, sau đó là luyện tập trong câu (trong tình huống). Ở những bài cuối trong chương trình cũng sẽ giới thiệu trọng âm từ có 2 và 3 âm tiết, trọng âm câu và ngữ điệu trong các câu hỏi.

A CLOSER LOOK 1

Vocabulary

1 Listen and repeat these words and phrases.

art gallery	composer
concert hall	musician
actress	painter
artist	puppet theatre

Write them in the correct columns.

People	Places

2 Match a word in A with a word or phrase in B.

A	B
1. compose	a. a show
2. paint	b. a photo
3. perform	c. the guitar
4. play	d. a portrait
5. take	e. music

3 Underline the correct word to complete each sentence.

1. The little girl's drawing / photography of her kitten shows a lot of talent.
2. Van Cao was a great Vietnamese scientist / composer. He was also a painter and poet.

4 Listen and repeat. Pay attention to the sounds /f/ and /ʒ/. (a)

/f/	/ʒ/
musician	television
show	visual
share	unusual
nation	decision

5 Listen and repeat. Listen again and single-underline the words with the sound /f/ and double-underline the words with the sound /ʒ/.

1. We finally came to a decision.
2. Did you watch the talent show on TV last night?
3. Let's share the pictures we took last week.
4. She often paints in her leisure time.
5. It was a pleasure to listen to the musicians performing yesterday.

42 Tiếng Anh 7

LESSON 3 (TIẾT 3): A CLOSER LOOK 2

Grammar

- Gồm 5 hoạt động

- Phần này giải quyết các điểm ngữ pháp (grammar point) của đơn vị bài học (có thể một hoặc hai điểm ngữ pháp sẽ được dạy ở mỗi Đơn vị bài học). Các điểm ngữ pháp này đã được giới thiệu trong phần Getting Started nên học sinh đã được làm quen. Bài học này sẽ có các bảng để nêu quy tắc hoặc nhấn mạnh những nội dung học sinh cần ghi nhớ. Học sinh sẽ được luyện tập qua các hoạt động từ dễ đến khó và cuối cùng là một bài tập cho học sinh sử dụng hiện tượng ngữ pháp đã học (production).

A CLOSER LOOK 2

Grammar

Comparisons: like, different from, (not) as ... as

Remember!

We use:

like to show that something is similar to something else.
Example: This picture is like the one I saw at the art museum.

different from to show that two or more things are not similar.
Example: Painting portraits is different from painting landscapes.

as + adjective + as to show that two things are similar.
not as + adjective + as to show that something is "more" or "less" than something else.
Example: Classical music is not as exciting as rock.

1 Write like, as, or different in the gaps.

- This camera is not as expensive as I thought it was.
- Her room is lovely. It is a princess's room.
- You like folk songs. I like pop music. Your taste is from mine.
- My dad is not always as busy as my mum.
- Some of us think that Spiderman 2 is not too from Spiderman 1.

2 Finish the second sentence in each pair, using like, as ... as, or different from.

- Rock is very exciting. It is not like country music.
→ Rock is very country music.
- Composer Hoang Long wrote many good songs for children. Composer Phan Tuyen also wrote many good songs for children.
→ Composer Hoang Long Phan Tuyen wrote many good songs for children.
- The Vatican Museum has excellent works of art. The Louvre Museum has excellent works of art too.
→ The Vatican Museum's works of art are excellent the Louvre Museum's works of art.
- A vacation on the beach is relaxing, while a vacation in a big city may not be.
→ A vacation on the beach is a vacation in a big city.
- City life is busy but country life is peaceful.
→ City life is not peaceful country life.



Unit 4 - Music and Arts 43

3 Work in pairs. Compare the two museums: History and Science. Compare them, using like, as ... as, or different from.

	History	Science
1. modern	++	+++
2. friendly	+++	+++
3. safe	+++	+++
4. expensive	++	++

Example:

History is not as modern as Science.

4 Rewrite the sentences, using the words given at the beginning.

Example:

A play is usually longer than a film.

→ A film is usually not as long as a play.

1. I think action films are more interesting than comedies.

→ I think comedies are not interesting than action films.

2. Our maths homework is more difficult than our history homework.

→ Our history homework is not difficult than our maths homework.

3. This year's music contest is different from last year's.

→ This year's music contest is not different from last year's.

4. The characters in the film are not the same as the ones in the play.

→ The characters in the film are not the same as the ones in the play.

5. This picture is brighter than that picture.

→ That picture is not brighter than this picture.

44 Tiếng Anh 7

5 Work in groups. Look at the two pictures below. Compare them, using like, as ... as, or different from.

- Picture A is not like / different from picture B.
- Picture A is not as big as picture B.



LESSON 4 (TIẾT 4): COMMUNICATION

Everyday English

- Gồm 4-5 hoạt động

- Phần này được thiết kế nhằm mục đích giúp học sinh sử dụng ngôn ngữ đã học để giao tiếp trong cuộc sống thực, đồng thời cũng cung cấp thêm thông tin và kiến thức về văn hóa của Việt Nam cũng như của các nước khác trên thế giới.

- Communication gồm 2 phần:

- + Everyday English: giúp học sinh sử dụng những cấu trúc giao tiếp hàng ngày, phát triển kĩ năng nói tiếng Anh trong các tình huống thực. Mục này sẽ giới thiệu cách hỏi - đáp trong các chức năng ngôn ngữ như: hỏi đáp về sở thích, đưa ra lời khuyên về các vấn đề sức khỏe, khen ngợi,...

- + Phát triển năng lực giao tiếp theo chủ đề: mỗi Đơn vị bài học sẽ có một nội dung để luyện thêm kĩ năng theo chủ đề, ví dụ: thay đổi nơi sinh sống, âm nhạc và nghệ thuật ở trường học, món ăn và đồ uống ưa thích,...

COMMUNICATION

Everyday English

Expressing preferences

1 Listen and read the dialogue, paying attention to the highlighted parts.

Nick: Which do you prefer, pop or folk music?

Nam: I prefer folk music. It has a better beat.

Nick: And which do you like better, modern art or folk art?

Nam: I like modern art better.

2 Work in pairs. Ask and answer questions about your preferences for:

- painting and taking photos

- singing and dancing

Music and arts in school

3 What do you know?

Work in groups and choose the correct answer to each question.

1. Who is the composer of Viet Nam's national anthem "Tiến Quân Ca"?

A. Phan Tuyen B. Văn Cao

C. An Thuyen

2. Where in Viet Nam did water puppetry originate?

A. In the North.

B. In the central region.

C. In the South.

3. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

4. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

5. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

6. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

7. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

8. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

9. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

10. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

11. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

12. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

13. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

14. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

15. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

16. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

17. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

18. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

19. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

20. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

21. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

22. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

23. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

24. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

25. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

26. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

27. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

28. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

29. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

30. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

31. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

32. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

33. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

34. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

35. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

36. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

37. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

38. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

39. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

40. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

41. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

42. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

43. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

44. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

45. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

46. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

47. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

48. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

49. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

50. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

51. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

52. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

53. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

54. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

55. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

B. Vi Dam singing.

C. Cai Luong opera.

56. Mozart is one of the world's greatest

A. singers B. composers

C. poets

57. What is Bac Ninh famous for?

A. Quan Ho singing.

LESSON 5 (TIẾT 5): SKILLS 1

SKILLS 1

Reading

- 1 Look at the pictures. Discuss the questions below with a partner.

What does each photo show?
Do you like it?



- 2 Read the email and match the highlighted words with their meanings.

1. showed or presented
2. following tradition
3. nice, interesting
4. event or celebration

New Message

To: cng@asmail.com
Subject: A water puppet show
Dear Sue,
How are things with you? I arrived in Viet Nam three days ago, and everything is perfect.
Yesterday I went to see a puppet show at a theatre in the centre of Ho Chi Minh City. The show was **presented** by a group of young people. They stood behind a screen. They used strings under the water to control the puppets and make them move on the water! The show was about rice farming and a **special** in a village. People say that these shows are normally about everyday life in the countryside of Viet Nam. Water puppetry is a special **traditional** art form. People love it, and most tourists coming to Viet Nam love to see it. I wish you were here with me. See you next week.
Love,
Mary

46 Tiếng Anh 7

- 3 Read the email again and answer the questions.

1. Who went to see a water puppet show yesterday?
2. Where did the water puppet show take place?
3. Who controlled the puppets?
4. What are water puppet shows normally about?
5. Is water puppetry a traditional Vietnamese art form?

Speaking

- 4 Work in pairs. Ask and answer about Mark's school musical performance last year.

Mark's school performance

Time: Sat. night.

Duration: 3 hours

Place: schoolyard

Items performed: plays, dances, songs, magic, ...

Example:

A: When was the performance?

B: On Saturday night.

A: How long did it last?

B: It lasted three hours.

- 5 Your school is going to have a musical performance to celebrate Teachers' Day.

Work in groups. Make a plan for the performance and talk about the items you will contribute.

Your school performance

Time: _____

Duration: _____

Place: _____

Items contributed: _____

- Gồm 4-5 hoạt động

- Phần này giải quyết 2 kĩ năng: Đọc (thụ ngôn – receptive) và Nói (sản ngôn – productive)

- Đọc – Reading: Mục đích của phần này nhằm phát triển khả năng đọc của học sinh. Bài đọc (120 - 150 từ) có các từ vựng và hiện tượng ngữ pháp học sinh đã học trước đó, và theo chủ đề của đơn vị bài học, nội dung gần gũi, gây hứng thú cho học sinh. Sau bài đọc có các hoạt động để học sinh ghi nhớ từ vựng và phát triển kĩ năng đọc hiểu của mình.

- Nói – Speaking: Kĩ năng nói thường lấy thông tin đầu vào (input) từ kĩ năng đọc ở trên, gồm các hoạt động giúp học sinh luyện tập và phát triển khả năng sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Các hoạt động sử dụng nói cá nhân (individual work), nói theo cặp (pair work) và nói theo nhóm (group work).

LESSON 6 (TIẾT 6): SKILLS 2

- Gồm 4-5 hoạt động

- Phần này giải quyết 2 kĩ năng: Nghe (thụ ngôn – receptive) và Viết (sản ngôn – productive)

- Nghe – Listening: Gồm một bài nghe từ đĩa CD (một đoạn văn hoặc một hội thoại 100 - 120 từ theo nội dung chủ đề của đơn vị bài). Các hoạt động kèm theo giúp học sinh luyện kĩ năng nghe hiểu để tìm thông tin đại ý, hoặc thông tin cụ thể theo bài đã nghe.

- Viết – Writing: Tập trung vào việc phát triển kĩ năng viết của học sinh. Có thể có một vài hoạt động chuẩn bị trước khi đến yêu cầu cuối cùng là học sinh viết được một lá thư, đoạn văn, ... khoảng 60 - 80 từ trong phạm vi các chủ đề đã học.

SKILLS 2

Listening

- 1 Discuss the question below with a partner.

What do you know about street painting?



- 2 Listen to a man talking about street painting and tick (✓) the words you hear.

1. artists ☐ 2. music ☐ 3. painting ☐
4. enjoy ☐ 5. museum ☐

- 3 Listen to the passage again and choose the correct answers.

1. Street painting began _____.
A. in the 16th century B. in the 19th century C. in 1994
2. At a street painting event, you can _____.
A. buy a painting B. talk to artists
C. become an artist
3. The Lake Worth Street Painting Festival happens _____.
A. only sometimes B. every month
C. every year
4. About _____ artists take part in the Lake Worth Street Painting Festival.
A. 100,000 B. 600 C. 60

Writing

- 4 Read the following letter and choose the correct answers.

28 Phạm Văn Đồng Rd. Hà Nội
Nov 15, 20...
Hey Jack,
Let's go to see the water puppet show this Saturday night at 8 p.m. At the show, you can see how artists control the puppets on water. I'm sure you'll like it. It's at 578 Đinh Tiên Hoàng St., Hoàn Kiếm Dist. How about meeting at 7:45 outside the theatre? Let me know if you can make it. Looking forward to seeing you there.
Best,
Chau

1. This letter is from Chau to _____.
A. a friend B. a teacher
C. an old man
2. Chau writes this letter to _____.
A. order Jack to perform a show
B. invite Jack to see a show
C. make a complaint

Writing tip
In an informal letter of invitation, you can use:
- Let's ...
- How about + V-ing?

- 5 Write a letter to invite someone to a street painting festival, using the following cues.

- Event: Street Painting Festival
- Start time: 9 o'clock, Sunday morning
- Place: Central Rd.
- Activities: meeting street artists, drawing pictures on the street
- Time to meet: 8:45

Nov 12, 20...
Hi _____,
Let's _____
Looking forward to seeing you there.
Best,

Unit 4 - Music and Arts 47

LESSON 7 (TIẾT 7): LOOKING BACK & PROJECT

- Gồm 2 phần:

+ Looking back (4-5 hoạt động)

Củng cố, luyện tập lại kiến thức từ vựng và ngữ pháp đã học trong bài. Qua phần này, giáo viên sẽ nắm được học sinh đạt kết quả học tập đến đâu để có thể cho các em luyện tập thêm.

+ Project

Là một nhiệm vụ nhằm khuyến khích khả năng học tập, làm việc độc lập và theo nhóm của học sinh. Đây cũng là phần thực hành của mỗi Đơn vị bài học, gắn với thực tiễn, giúp phát triển tư duy và trí tưởng tượng của học sinh và giúp các em rèn luyện kỹ năng sống của mình.

3.4. Ví dụ, phân tích một vài chủ đề / bài học đặc trưng minh họa cho những điểm mới của sách

a. Đường hướng giao tiếp

Tiếng Anh 7 – Global Success được biên soạn theo Đường hướng giao tiếp. Các hoạt động giao tiếp được đưa vào sách như:

Hoàn thành nhiệm vụ (Task-completion)

5 GAME Sentence race

Work in groups.

1. Read the verb the teacher writes on the board.

2. Take turns to make a sentence with the verb, using the present simple.

3. Get one point for each correct sentence. The student with the most points wins.

LOOKING BACK

Vocabulary

1 Write a word or phrase in each blank to go with the given verb.

Example:
play: the piano, the violin, the cello
1. draw: _____
2. perform: _____
3. write: _____
4. watch: _____

2 Fill in each gap with a word or phrase from the box to complete the passage.

exhibition art collections
paintings works of art visitors

The Louvre Museum is the world's largest art museum. It is in Paris, France. It has one of the most impressive (1) _____ in history. The museum opened on 10 August 1793 with only (2) _____ of 537 paintings. The Louvre Museum now contains more than 380,000 objects, and displays 35,000 (3) _____. It exhibits sculptures, objects of art, (4) _____ drawings, and other valuable works. It is the world's most visited museum. About 25,000 (5) _____ come to see it per day. Most of them are foreign tourists.

Grammar

3 Complete the sentences, using the words in brackets. Add the necessary words.

- I think the Temple of Literature is as _____ as Quan Thanh Temple. (old)
- I don't like this film very much. It is the original book. (different)
- Some students say maths is _____ than music, but I don't think so. (important)
- My grandma thinks modern life is _____ as life in the past. (not / good)
- Learning to play the guitar is _____ I thought. (not / easy)

4 Rewrite the sentences, using the given words.

- Playing video games is not as good as exercising. (better)
- Duong's father draws animals better than Duong. (well)
- This painting is not as valuable as the Mona Lisa. (more)
- David is more artistic than Nick. (not as)
- The second version of the play is not different from the first. (like)

PROJECT

ORGANISING MUSIC SHOWS

1 Work in pairs. Look at the invitation below. Talk about the event (the time, place, show...).

Welcome to

TRADITIONAL MUSIC NIGHT

Time: 8 p.m. Saturday Nov. 10th
Place: 2nd Floor, Town Hall

FOLK MUSIC FOLK DANCE DRAMA, and MORE

(All money will go to charity to help poor children.)

www.ddfolkshow.com

2 Work in groups. Imagine that you are going to organise a music show. Decide on the following:

- Name of the show
- Time and place
- Activities

3 Make a similar invitation and present it to the class.

Now I can ...	✓	✓✓	✓✓✓
• use the words related to music and arts.			
• pronounce the sounds /f/ and /g/ correctly.			
• use like, different from, (not) as ... as.			
• express preferences.			
• read about a traditional art form.			
• talk about a musical performance at my school.			
• listen to a talk about street painting.			
• write an informal letter of invitation.			

48 Tiếng Anh 7 Unit 4 - Music and Arts 49

Thu thập thông tin (Information-gathering)

- 4** Work in groups. Interview two of your friends about their favourite food and drink. Write their answers in the table below.

Questions	Student 1	Student 2
1. What's your favourite food?		
2. What's your favourite drink?		
3. What food or drink do you want to try?		
4. What foreign food or drink do you like?		
5. What can you cook?		

Now report your results to the class.

Chia sẻ ý kiến (Opinion-sharing)

- 5** Work in groups. Discuss which project in 4 you would like to join, and why. Report your group's answers to the class.

Example:

Lan will join the *Tutoring* project because she is good at maths and English. She also loves children.

b. Đường hướng phát triển năng lực

- Tiếng Anh 7 – Global Success chú trọng vào việc phát triển năng lực giao tiếp của người học với các mục tiêu, các kĩ năng ngôn ngữ được xác định cụ thể từ đầu, các chức năng ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng. Đảm bảo khi học sinh học hết lớp 7 sẽ đạt được bậc năng lực Bậc 2.2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.
- Mục tiêu các đơn vị bài học được trình bày rõ ràng ở trang đầu tiên của mỗi Đơn vị bài học và sách giáo viên, ví dụ:

THIS UNIT INCLUDES:

Vocabulary

Music and arts

Pronunciation

Sounds: /ʃ/ and /ʒ/

Grammar

Comparisons:

like, different from, (not) as ... as

Skills

- Reading about a traditional art form
- Talking about a musical performance at one's school
- Listening to a talk about street painting
- Writing an informal letter of invitation

Everyday English

Expressing preferences

Objectives:

By the end of this unit, students will be able to:

- use words related to the topic *Music and Arts*;
- pronounce the sounds /ʃ/ and /ʒ/ correctly;
- use *like, different from, (not) as ... as* to compare people and things;
- express preferences;
- read for specific information about traditional art;
- talk about a musical performance at their school;
- listen for specific information about street painting;
- write an informal letter of invitation.

- Các chức năng ngôn ngữ được lồng ghép trong các bài Communication.

Everyday English

Expressing preferences

1 Listen and read the dialogue, paying attention to the highlighted parts. (27)

Nick: Which do you **prefer**, pop or folk music?

Nam: I **prefer** folk music. It has a better beat.

Nick: And which do you **like better**, modern art or folk art?

Nam: I **like** modern art **better**.

c. Đường hướng tích hợp

- Các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện tập ở tất cả các phần của các đơn vị bài học; sau đó các kĩ năng lại được dạy và luyện tập chuyên sâu ở phần Skills.

SKILLS 1

Reading

1 Look at the pictures. Discuss the questions below with a partner.

What does each photo show?
Do you like it?

2 Read the email and match the highlighted words with their meanings.

- showed or presented
- following tradition
- nice, interesting
- event or celebration

New Message

To: mary@festival.com On: [10/11/20](#)

Subject: A water puppet show

Dear Sue,

How are things with you? I arrived in Viet Nam three days ago, and everything is perfect.

Yesterday I went to see a puppet show at a theatre in the centre of Ho Chi Minh City. The show was **amazing**. The artist **performed** the show in a pool. They stood behind a screen. They used strings under the water to control the puppets and make them move on the water. The show was about rice farming and a **special** in a village. People say that these shows are normally about everyday life in the countryside of Viet Nam. Water puppetry is a special **traditional** art form. People love it, and most tourists coming to Viet Nam love to see it. I wish you were here with me. See you next week.

Love,
Mary

46 Tiếng Anh 7

3 Read the email again and answer the questions.

- Who went to see a water puppet show yesterday?
- Where did the water puppet show take place?
- Who controlled the puppets?
- What are water puppet shows normally about?
- Is water puppetry a traditional Vietnamese art form?

Speaking

4 Work in pairs. Ask and answer about Mark's school musical performance last year.

Mark's school performance
Time: Sat. night
Duration: 3 hours
Place: schoolyard
Items performed: plays, dances, songs, magic, ...

Example:
A: When was the performance?
B: On Saturday night.
A: How long did it last?
B: It lasted three hours.

5 Your school is going to have a musical performance to celebrate Teachers' Day. Work in groups. Make a plan for the performance and talk about the items you will contribute.

Your school performance
Time: _____
Duration: _____
Place: _____
Items contributed: _____

SKILLS 2

Listening

1 Discuss the question below with a partner.

What do you know about street painting?

2 Listen to a man talking about street painting and tick (✓) the words you hear. (35)

1. artists ☐ 2. music ☐ 3. painting ☐
4. enjoy ☐ 5. museum ☐

3 Listen to the passage again and choose the correct answers. (35)

- Street painting began _____.
A. in the 16th century B. in the 17th century C. in 1994
- At a street painting event, you can _____.
A. buy a painting B. talk to artists C. become an artist
- The Lake Worth Street Painting Festival happens _____.
A. only sometimes B. every month C. every year
- About _____ artists take part in the Lake Worth Street Painting Festival.
A. 100,000 B. 600 C. 60

Writing

4 Read the following letter and choose the correct answers.

28 Phạm Văn Đồng Rd. Hà Nội
Nov 15, 20...

Hey Jack,
Let's go to see the water puppet show this Saturday night at 8 p.m. At the show, you can see how artists control the puppets on water. I'm sure you'll like it. It's at 57B Đinh Tiên Hoàng St., Hoàn Kiếm Dist. How about meeting at 7:45 outside the theatre? Let me know if you can make it. Looking forward to seeing you there.
Best,
Chau

1 This letter is from Chau to _____.
A. a friend B. a teacher
C. an old man

2 Chau writes this letter to _____.
A. order Jack to perform a show
B. invite Jack to see a show
C. make a complaint

3 Writing tip
In an informal letter of invitation, you can use:
- Let's...
- How about + V-ing?

5 Write a letter to invite someone to a street painting festival, using the following cues.

- Event: Street Painting Festival
- Start time: 9 o'clock, Sunday morning
- Place: Central Rd.
- Activities: meeting street artists, drawing pictures on the street
- Time to meet: 8:45

Nov 12, 20...
Hi _____
Let's _____
Looking forward to seeing you there.
Best,

Unit 4 - Music and Arts 47

- Các dự án học tập giúp học sinh vừa phát triển đồng thời các kĩ năng thực hành tiếng vừa phát triển các kĩ năng học tập và làm việc của thế kỉ 21 như kĩ năng giao tiếp, kĩ năng năng hợp tác, tư duy phê phán,...

PROJECT

ORGANISING MUSIC SHOWS

1 Work in pairs. Look at the invitation below. Talk about the event (the time, place, show...).



2 Work in groups. Imagine that you are going to organise a music show. Decide on the following:

- Name of the show
- Time and place
- Activities
- ...

3 Make a similar invitation and present it to the class.

Now I can ...	✓	✓✓	✓✓✓
• use the words related to music and arts			
• pronounce the sounds /f/ and /g/ correctly			
• use like, different from, (not) as ... as			
• express preferences			
• read about a traditional art form			
• talk about a musical performance at my school			
• listen to a talk about street painting			
• write an informal letter of invitation			

d. Thuyết đa trí thông minh

- Các hoạt động phong phú nhằm hỗ trợ và phát triển học sinh với các thiên hướng thông minh khác nhau. Ví dụ:
- + *Hoạt động phát triển trí thông minh ngôn ngữ*

5 Write a paragraph of about 70 words about the traffic problems in your town / city. Use the cues above, and the following outline:

- Introduction
- Problem 1:
- Problem 2:
- ...
- Conclusion: reason or suggestion

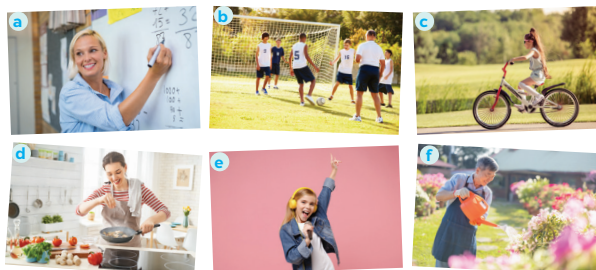
5 Work in pairs. Ask and answer about a festival you and your friend joined, using the questions in 4 as cues. Tell the class about the festival your partner joined.

+ Trí thông minh thị giác

4 Think about a festival that your family usually celebrates. Fill in the blanks with your answers.



1 Work in pairs. Tell your partner what the people in the pictures are doing.



+ Trí thông minh liên nhân

5 **QUIZ** What vehicle is this? Work in pairs. Discuss to find out the vehicles in these sentences.

1. It has two wheels and you pedal it.
2. It has four wheels. It runs on petrol or electricity, and can carry up to eight passengers.

4 Work in groups. Do a survey about your group members' favourite films.

Member's name	Lan	
Name of the film	Dr Johnny	
Type of film	Comedy	
Main actor(s)/actress(es)	Bill Harris	
Reviews	very funny	

3.5. Phân phối chương trình / Kế hoạch dạy học

Tiếng Anh 7 – Global Success được sử dụng trong dạy và học tiếng Anh ở lớp 7 với thời lượng 3 tiết/ tuần (105 tiết cho một năm học với 35 tuần). Tiếng Anh 7 – Global Success gồm 12 Đơn vị bài học (Unit). Sau mỗi 3 Đơn vị bài học là một bài Ôn tập (Review).

Tổng số tiết trong năm học: $35 \text{ tuần} \times 3 \text{ tiết} = 105 \text{ tiết}$

Số tiết thực dạy: $7 \text{ tiết/ bài} \times 12 \text{ bài} = 84 \text{ tiết}$

Số tiết ôn tập: $2 \text{ tiết/ bài ôn} \times 4 \text{ bài} = 8 \text{ tiết}$

Số tiết kiểm tra (giữa học kì và cuối học kì): $= 8 \text{ tiết}$

[Gồm: 1 bài kiểm tra 1 tiết, chữa bài kiểm tra 1 tiết $\times 2$ học kì $= 4$ tiết]

2 bài kiểm tra cuối hai kì, mỗi bài 2 tiết (không thiết kế thời gian chữa bài) $= 4$ tiết]

Dự phòng: 5 tiết

Cụ thể:

Học kì I: $18 \text{ tuần} \times 3 \text{ tiết/ tuần} = 54 \text{ tiết}$.

Tuần	Tiết	Bài/Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 1	1	UNIT 1	Getting started	Trang 8 - 9
	2	UNIT 1	A closer look 1	Trang 10 - 11
	3	UNIT 1	A closer look 2	Trang 11 - 12
Tuần 2	4	UNIT 1	Communication	Trang 13
	5	UNIT 1	Skills 1	Trang 14
	6	UNIT 1	Skills 2	Trang 15
Tuần 3	7	UNIT 1	Looking back & Project	Trang 16 - 17
	8	UNIT 2	Getting started	Trang 18 - 19
	9	UNIT 2	A closer look 1	Trang 20
Tuần 4	10	UNIT 2	A closer look 2	Trang 21 - 22
	11	UNIT 2	Communication	Trang 22
	12	UNIT 2	Skills 1	Trang 23 - 24
Tuần 5	13	UNIT 2	Skills 2	Trang 24 - 25
	14	UNIT 2	Looking back & Project	Trang 26 - 27
	15	UNIT 3	Getting started	Trang 28 - 29
Tuần 6	16	UNIT 3	A closer look 1	Trang 30 - 31
	17	UNIT 3	A closer look 2	Trang 31 - 32
	18	UNIT 3	Communication	Trang 32 - 33
Tuần 7	19	UNIT 3	Skills 1	Trang 34
	20	UNIT 3	Skills 2	Trang 35
	21	UNIT 3	Looking back & Project	Trang 36 - 37

Tuần	Tiết	Bài/Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 8	22		Review 1 (Language)	Trang 38
	23		Review 1 (Skills)	Trang 39
	24		45-minute test	
Tuần 9	25		Feedback on 45-minute test	
	26	UNIT 4	Getting started	Trang 40 - 41
	27	UNIT 4	A closer look 1	Trang 42
Tuần 10	28	UNIT 4	A closer look 2	Trang 43 - 44
	29	UNIT 4	Communication	Trang 45
	30	UNIT 4	Skills 1	Trang 46
Tuần 11	31	UNIT 4	Skills 2	Trang 47
	32	UNIT 4	Looking back & Project	Trang 48 - 49
	33	UNIT 5	Getting started	Trang 50 - 51
Tuần 12	34	UNIT 5	A closer look 1	Trang 52
	35	UNIT 5	A closer look 2	Trang 53 - 54
	36	UNIT 5	Communication	Trang 55
Tuần 13	37	UNIT 5	Skills 1	Trang 56
	38	UNIT 5	Skills 2	Trang 57
	39	UNIT 5	Looking back & Project	Trang 58 - 59
Tuần 14	40	UNIT 6	Getting started	Trang 60 - 61
	41	UNIT 6	A closer look 1	Trang 62
	42	UNIT 6	A closer look 2	Trang 63 - 64
Tuần 15	43	UNIT 6	Communication	Trang 64 - 65
	44	UNIT 6	Skills 1	Trang 66
	45	UNIT 6	Skills 2	Trang 67
Tuần 16	46	UNIT 6	Looking back & Project	Trang 68 - 69
	47		Review 2 (Language)	Trang 70
	48		Review 2 (Skills)	Trang 71
Tuần 17	49		1st term exam	
	50		1st term exam (Speaking)	
	51		In reserve	
Tuần 18	52	UNIT 7	Getting started	Trang 72 - 73
	53	UNIT 7	A closer look 1	Trang 74
	54	UNIT 7	A closer look 2	Trang 75-76

Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần = 51 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 19	1	UNIT 7	Communication	Trang 76 - 77
	2	UNIT 7	Skills 1	Trang 78
	3	UNIT 7	Skills 2	Trang 79
Tuần 20	4	UNIT 7	Looking back & Project	Trang 80 - 81
	5	UNIT 8	Getting started	Trang 82 - 83
	6	UNIT 8	A closer look 1	Trang 84
Tuần 21	7	UNIT 8	A closer look 2	Trang 85 - 86
	8	UNIT 8	Communication	Trang 86 - 87
	9	UNIT 8	Skills 1	Trang 87 - 88
Tuần 22	10	UNIT 8	Skills 2	Trang 89
	11	UNIT 8	Looking back & Project	Trang 90 - 91
	12	UNIT 9	Getting started	Trang 92 - 93
Tuần 23	13	UNIT 9	A closer look 1	Trang 94
	14	UNIT 9	A closer look 2	Trang 95 - 96
	15	UNIT 9	Communication	Trang 96 - 97
Tuần 24	16	UNIT 9	Skills 1	Trang 97 - 98
	17	UNIT 9	Skills 2	Trang 99
	18	UNIT 9	Looking back & Project	Trang 100 - 101
Tuần 25	19		Review 3 (Language)	Trang 102
	20		Review 3 (Skills)	Trang 103
	21		45-minute test	
Tuần 26	22		Feedback on 45-minute test	
	23	UNIT 10	Getting started	Trang 104 - 105
	24	UNIT 10	A closer look 1	Trang 106

Tuần	Tiết	Bài/Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 27	25	UNIT 10	A closer look 2	Trang 107 - 108
	26	UNIT 10	Communication	Trang 109
	27	UNIT 10	Skills 1	Trang 110
Tuần 28	28	UNIT 10	Skills 2	Trang 111
	29	UNIT 10	Looking back & Project	Trang 112 - 113
	30	UNIT 11	Getting started	Trang 114 - 115
Tuần 29	31	UNIT 11	A closer look 1	Trang 116 - 117
	32	UNIT 11	A closer look 2	Trang 117 - 118
	33	UNIT 11	Communication	Trang 119
Tuần 30	34	UNIT 11	Skills 1	Trang 120
	35	UNIT 11	Skills 2	Trang 121
	36	UNIT 11	Looking back & Project	Trang 122 - 123
Tuần 31	37	UNIT 12	Getting started	Trang 124 - 125
	38	UNIT 12	A closer look 1	Trang 126 - 127
	39	UNIT 12	A closer look 2	Trang 127 - 128
Tuần 32	40	UNIT 12	Communication	Trang 128 - 129
	41	UNIT 12	Skills 1	Trang 130
	42	UNIT 12	Skills 2	Trang 131
Tuần 33	43	UNIT 12	Looking back & Project	Trang 132 - 133
	44		Review 4 (Language)	Trang 134
	45		Review 4 (Skills)	Trang 135
Tuần 34	46		2nd term exam	
	47		2nd term exam (Speaking)	
	48		In reserve	
Tuần 35	49		In reserve	
	50		In reserve	
	51		In reserve	

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC / TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học/ hoạt động giáo dục

- Phương pháp giáo dục chủ đạo trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh là đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học.
- Một phương pháp giáo dục nữa được quy định trong Chương trình là đường hướng phát triển năng lực. Đối với giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, đường hướng phát triển năng lực thể hiện những quan điểm và đường hướng chính như sau:
 - + Việc học ngoại ngữ cần được xác định rõ mục tiêu, với các kĩ năng ngôn ngữ được xác định cụ thể từ đầu.
 - + Các chức năng ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong chương trình học.
 - + Ngôn ngữ có thể được phân theo chức năng thành những phần nhỏ có thể dạy và kiểm tra, đánh giá được.
 - + Lấy năng lực giao tiếp làm trọng tâm.

2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học / hoạt động

Để phát triển năng lực của học sinh, giáo viên cần:

- Xác định rõ mục tiêu của tiết học, bài học, chương trình học.
- Phát triển năng lực giao tiếp của học sinh (bao gồm cả việc phát triển lồng ghép các kĩ năng).
- Phát triển chức năng ngôn ngữ.
- Kiểm tra và đánh giá theo năng lực của học sinh.

3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài / hoạt động điển hình

Unit 4 MUSIC AND ARTS

Objectives:

By the end of this unit, students will be able to:

- use words related to the topic *Music and Arts*;
- pronounce the sounds /j/ and /ʒ/ correctly;
- use *like, different from, (not) as ... as* to compare people and things;
- express preferences;
- read for specific information about traditional art;
- talk about a musical performance at their school;
- listen for specific information about street painting;
- write an informal letter of invitation.

WARM-UP & INTRODUCTION

Aims:

- To create an active atmosphere in the class before the lesson;
- To lead into the new unit.

Begin the lesson by reviewing the previous unit before Ss open their books. Organise a short vocabulary exercise or game for Ss to revise the words learnt in Unit 3, or ask them what community service activities they did last week / month / summer, etc.

Then lead Ss to the new unit. T may begin by letting Ss listen to a piece of music. Ask them what kind of music it is (folk music, pop music, rock ...). Then ask them to guess what they are going to learn about in this unit. After Ss give the answers, ask them to open their books to page 38. Draw their attention to the **THIS UNIT INCLUDES** box and introduce what they are going to learn in this unit.

T writes on the board: Music and Arts

Then T begins to ask Ss questions:

- Do you often listen to music? When? How often?
- What kind of music do you like? Why?
- Do you paint or draw in your spare time?

60 Unit 4 / Music and Arts

GETTING STARTED

A TALK AT THE SCHOOL GATE

ACTIVITY 1

Aims:

- To set the context for the introductory conversation;
- To introduce the topic of the unit.

- Set the context for the listening and reading. Introduce Chau and Jack: they are friends.
- Have Ss look at the title and the picture and guess what the conversation between Chau and Jack might be about. Have Ss answer some questions.
- Encourage Ss to answer, but do not confirm whether their answers are right or wrong.
- Play the recording twice for Ss to listen and read along (they may read silently or aloud).
- Have some pairs of Ss read the conversation aloud.
- Ask Ss what exactly Chau and Jack are talking about. Now confirm the correct answer. (They are talking about music and arts, what they often do in their free time, and then they agree on what to do next weekend.)
- Have Ss say the words in the text that they think are related to the topic of the unit. Have them pronounce the words containing the sounds /j/ and /ʒ/. Quickly write the words on the board.

Audio script – Track 22:

Chau: Hi, Jack. What are you listening to?
Jack: Classical music. I like playing the piano in my spare time.
Chau: Wow. I can't play any instruments.
Jack: And what about you? What's your hobby?
Chau: I like painting and taking photos.
Jack: Taking photos? I've never tried it. Is it fun?
Chau: Yeah, it is, but not as fun as painting.
Jack: Right, they seem quite different from each other. What do you normally paint?
Chau: Landscapes and animals, just for pleasure, you know. I sometimes share them with my friends.
Jack: Really? Um, maybe we should go to an art gallery next weekend?
Chau: Sounds good, but I'd prefer to go to the music festival at my school.
Jack: Well ... OK. That's fine.

ACTIVITY 2

Aim: To help Ss understand the main idea of the text.

- First, ask Ss to give the answers without reading the conversation again.
- Then have Ss underline the words / phrases in the conversation that are related to the topic *Music and Arts* and check their answers. Confirm the correct answers.

Key: C

Unit 4 / Music and Arts 61

ACTIVITY 3

Aims:

- To help Ss further understand the text;
- To acquaint Ss with the grammar points and new vocabulary of the unit.

- Ask Ss to work independently to fill each blank with a word / phrase from the box.
- T may instruct them how to do the exercise: (1) read the sentence and identify the kind of information needed to fill the blanks, (2) read the conversation again and locate the place to find the word / phrases to fill the blanks.
- Allow Ss to share answers before discussing as a class. Write the correct answers on the board. If there's time, call on some Ss to read the sentences.

Key: 1. art gallery 2. photos 3. different from 4. like 5. musical instruments

ACTIVITY 4

Aim: To develop Ss' knowledge of the vocabulary about music and arts.

- Ask Ss to work in pairs or in groups to do the task. Tell them that some words / phrases appear in the text and some do not.
- Play the recording for Ss to check and repeat. Check and correct their pronunciation. Give them the meaning of the words / phrases if necessary.

Key + Audio script – Track 23:

- | | | |
|------------------------|----------------------|----------------|
| 1. paintbrush | 2. camera | 3. painting |
| 4. musical instruments | 5. water puppet show | 6. art gallery |

Notes:

- T may need to help Ss differentiate between a photo and a painting:
A photo or a photograph: a picture that is made using a *camera* (or a *smartphone*)
A painting: a picture that is made using *paint*
- Ss also need to differentiate between an art gallery and a museum:
An art gallery: a building where paintings and other works of art are shown to the public
A museum: a building in which objects of artistic, cultural, historical or scientific interest are kept and shown to the public
Artworks at art galleries are often for sale while at museums they are not for sale.

ACTIVITY 5

Aim: To help Ss revise some vocabulary related to the field of music and arts and to evaluate how artistic they are.

62 Unit 4 / Music and Arts

A CLOSER LOOK 1

Bring to class some posters / pictures, or show on the screen some images, of musical instruments, places or things related to the topic music and arts, or some famous actors and actresses. Ask Ss to name them. Brainstorming: Have Ss find all the words / phrases they know related to music and arts. Encourage them to say out as many words / phrases as possible.

Vocabulary

ACTIVITY 1

Aim: To revise / teach the names of some people and places related to the field of music and arts.

- Play the recording and let Ss listen. Play it again with pause for them to repeat each word / phrase. Correct their pronunciation. Explain the meaning of these words / phrases if necessary.

Audio script – Track 24:

art gallery	composer
concert hall	musician
actress	painter
artist	puppet theatre

- Have Ss work in pairs and put these words / phrases in the correct boxes.

Unit 4 / Music and Arts 63

IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

- Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các kĩ năng giao tiếp ở từng cấp lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các bậc quy định về năng lực giao tiếp khi kết thúc các cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kì được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho lớp 7.
- Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 thì với môn tiếng Anh là môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số được giảng dạy hơn 70 tiết/ 1 năm học, thì sẽ có 4 điểm đánh giá thường xuyên và 4 điểm đánh giá định kì.
- Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác.

2. Gợi ý, ví dụ minh họa về đổi mới hình thức, phương pháp

Như đã trình bày ở trên, môn Tiếng Anh là môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, việc đánh giá thường xuyên có thể thực hiện thông qua các dự án học tập. Vì vậy hệ thống dự án trong sách giáo khoa Tiếng Anh 7 – Global Success có thể được sử dụng để đánh giá thường xuyên.

Một số các dự án trong sách:

PROJECT

HOBBY POSTER

Work in groups.

- 1 Brainstorm some interesting and easy-to-do hobbies.
- 2 Choose a popular one among teens and discuss its benefits.
- 3 Create a poster about this hobby. Find suitable photos for it or draw your own pictures.
- 4 Present the hobby to the class. Try to persuade your classmates to take it up.



Now I can ...

• use the words related to hobbies and verbs of liking / disliking to talk about different hobbies.	✓	✓	✓	✓
• pronounce the sounds /a/ and /x/ correctly.				
• use the present simple tense.				
• talk about likes and dislikes.				
• read about a hobby.				
• talk about the benefits of hobbies.				
• listen about one's hobby.				
• write a paragraph about my hobby.				

Unit 1 - Hobbies 17

PROJECT

OUR GREEN NEIGHBOURHOOD

Work in groups.

- 1 Think about some environmental problems in your neighbourhood.
- 2 Discuss and find the answers to the questions.
 - What problems can you find?
 - What do you want to do to solve the problems?
 - How are you going to do them?
- 3 Present them to your class.



Problems **Solutions**

Now I can ...

• use the words related to community activities.	✓	✓	✓	✓
• pronounce the sounds /r/, /d/, and /rd/ correctly.				
• use the past simple.				
• give compliments.				
• read about community activities at a school.				
• talk about the reasons why students join different community activities.				
• listen to a talk about some community activities and their benefits.				
• write an email about community activities I did last summer.				

Unit 3 - Community Service 37

PROJECT

YOUR FAVOURITE FILM

Work in groups.

- 1 Choose one of your favourite films and design a poster for it, including:
 - name of the film
 - type of film
 - its director and main actors / actresses
 - a short summary
 - your overall opinion about the film
 - the showtime and cinema
 - pictures or photos to illustrate the film
- 2 Organise them into an exhibition.
- 3 Vote for the best poster.



Now I can ...

• use the words to describe types of films.	✓	✓	✓	✓
• pronounce the sounds /a/ and /e/ correctly.				
• use connectors although / though and however.				
• accept and decline suggestions.				
• read about a film review.				
• talk about a film.				
• listen about a film.				
• write a paragraph about one's favourite film.				

Unit 8 - Films 91

PROJECT

OUR FUTURE MEANS OF TRANSPORT

Work in groups.

- 1 Imagine a future means of transport you would like to see in the future. Use these questions to think about it:
 - What is the name of the means of transport?
 - What road system does it run on?
 - What kind of energy does it use?
 - How many passengers can it carry?
 - What are some of its advantages?
- 2 Draw your means of transport.
- 3 Present it to the class.



Now I can ...

• use the words related to future means of transport.	✓	✓	✓	✓
• say sentences with correct stress.				
• use the future simple will to talk about future activities and make predictions.				
• use possessive pronouns correctly.				
• make predictions.				
• read about cars.				
• talk about why a means of transport will / won't be popular.				
• listen to a talk about some future means of transport.				
• write about the advantages of a future means of transport.				

Unit 11 - Travelling in the Future 123

V. TÀI NGUYÊN VÀ HỢP PHẦN BỔ TRỢ

1. Tiếng Anh 7 - Global Success - Sách giáo viên

1.1. Giới thiệu chung

- *Tiếng Anh 7 – Global Success – Sách giáo viên* (Sách giáo viên) được viết bằng tiếng Anh và được biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn và gợi ý giáo viên cách khai thác sách học sinh tối đa để đạt kết quả học tập cao nhất.
- Các hoạt động gợi ý, hướng dẫn được viết theo quan điểm lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, phát huy tiềm năng của mỗi học sinh trong khi tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ và giao tiếp trên lớp học.

1.2. Cấu trúc

Sách giáo viên bao gồm những cấu phần như sau:

- Mục tiêu của từng Unit.
- Hướng dẫn chi tiết các bước lên lớp của từng hoạt động trong từng tiết học (Lesson), từng Đơn vị bài học (Unit) trong Sách học sinh.
- Audio scripts của các phần nghe và đáp án cho các hoạt động trong Sách học sinh.

1.3. Sử dụng Sách giáo viên hiệu quả

- Sách giáo viên cung cấp cho giáo viên những thông tin cơ bản và thiết thực về *Tiếng Anh 7 – Global Success – Sách học sinh*, đồng thời hướng dẫn giáo viên thực hiện việc dạy học sách học sinh thông qua mô tả các hoạt động dạy học trong sách. Việc mô tả các hoạt động này chủ yếu mang tính chất định hướng, tham khảo đối với giáo viên trong quá trình dạy học.
- Để phục vụ đối tượng sử dụng sách đa dạng bao gồm các giáo viên còn ít kinh nghiệm cũng như các giáo viên đã có kinh nghiệm nhất định trong lĩnh vực dạy học tiếng Anh, Sách giáo viên cung cấp hướng dẫn dạy học thông qua việc thực hiện tuần tự các bước dạy học cơ bản của mỗi hoạt động trong một tiết học. Trên cơ sở đó, giáo viên có thể xây dựng và phát triển giáo án dạy học đáp ứng nhu cầu của lớp học cụ thể.

Tùy theo điều kiện dạy học cụ thể của địa phương (đặc điểm của học sinh, cơ sở vật chất, môi trường dạy học tiếng Anh,...) và đặc thù của giáo viên, giáo viên có thể lựa chọn sử dụng Sách giáo viên theo những phương thức như sau:

- Sử dụng Sách giáo viên một cách linh hoạt theo hướng: (i) áp dụng một số hướng dẫn dạy học trong Sách giáo viên phù hợp với điều kiện dạy học ở địa phương và (ii) điều chỉnh hoặc bổ sung thêm những phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên cơ sở đáp ứng mục tiêu dạy học đề ra trong Sách giáo viên;
- Tham khảo hướng dẫn dạy học trong Sách giáo viên, từ đó phát triển giáo án dạy học của cá nhân đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực giao tiếp của đối tượng học sinh cụ thể trên cơ sở tuân thủ định hướng dạy học của Sách học sinh.

Dù lựa chọn phương thức sử dụng Sách giáo viên như thế nào, trước hết, giáo viên cần phải tìm hiểu và nắm vững Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh, đặc biệt là yêu cầu cần đạt đối với học sinh sau mỗi giai đoạn học tập được quy định trong Chương trình. Giáo viên cũng cần nắm vững định hướng dạy học của Sách học sinh thông qua tìm hiểu phần Introduction được giới thiệu ở phần đầu của Sách giáo viên.

Giáo viên cần được khuyến khích sử dụng Sách giáo viên một cách linh hoạt trên cơ sở tham khảo các nguồn tài liệu hỗ trợ dạy học khác như mạng Internet, sách tham khảo về phương pháp dạy học, sách mềm dạy học, công nghệ hỗ trợ dạy học, giáo án điện tử (trên sachmem.vn), video dạy minh họa,...

Giáo viên không nên coi Sách giáo viên như là mẫu giáo án được biên soạn sẵn, tài liệu này chủ yếu mang tính chất hướng dẫn, minh họa cho giáo viên trong quá trình dạy học. Giáo viên cần vận dụng Sách giáo viên một cách phù hợp để đáp ứng điều kiện dạy học đa dạng ở địa phương cũng như nhu cầu, năng lực của các đối tượng học sinh khác nhau trong lớp học nhằm phát huy tối đa hiệu quả của Sách giáo viên và góp phần dạy học phát triển năng lực cho học sinh.

2. Tiếng Anh 7 - Global Success - Sách bài tập

Tiếng Anh 7 – Global Success – Sách bài tập (Sách bài tập) được biên soạn giúp các em ôn tập và mở rộng, khắc sâu kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ học trên lớp, tăng thêm vốn từ, làm quen với các dạng bài thi và kiểm tra trong nước cũng như quốc tế.

Sách bài tập bao gồm các phần:

A. Pronunciation

Củng cố khả năng phát âm, khả năng nhận biết của học sinh về những âm phát âm giống nhau và khác nhau trong từ.

B. Vocabulary and grammar

Củng cố từ vựng và cấu trúc ngữ pháp học sinh đã học, mở rộng vốn từ vựng của học sinh thông qua các dạng bài tập khác nhau.

C. Speaking

Củng cố khả năng nói mà học sinh đã học thông qua tranh ảnh, sơ đồ, điền thông tin,... để thực hành nói.

D. Reading

Củng cố và phát triển kỹ năng đọc hiểu của học sinh ở cấp độ đoạn văn và đoạn thoại ngắn thông qua các dạng bài luyện đọc khác nhau.

E. Writing

Củng cố kỹ năng viết câu và viết đoạn văn của học sinh về những chủ đề đã học.

Ngoài 12 Đơn vị bài tập tương ứng với 12 Đơn vị bài học, Sách bài tập còn có 4 bài Test Yourself giúp học sinh tự kiểm tra những nội dung kiến thức và những yêu cầu về kỹ năng các em đã học sau mỗi 3 Đơn vị bài học, đồng thời làm quen với các dạng bài thi và kiểm tra.

3. Nguồn tài nguyên và hợp phần bổ trợ tại website tienganh.sachmem.vn

3.1. Bản thuyết minh, đề cương chi tiết

Bản thuyết minh, đề cương chi tiết trên website tienganh.sachmem.vn cung cấp các thông tin chi tiết về bộ sách Tiếng Anh 7 – Global Success (Đội ngũ tác giả; Mục đích biên soạn; Đối tượng và phạm vi sử dụng; Cấu trúc - nội dung sách; Quá trình và kết quả

thực nghiệm), phân phối chương trình và kế hoạch dạy học cũng như hệ thống học liệu thông minh và hợp phần hỗ trợ.

3.2. Audio CD

Cung cấp audio cho các hoạt động dạy ngữ âm và dạy kỹ năng nghe.

3.3. Giáo án minh họa (Lesson Plans)

Cung cấp các giáo án minh họa cho các đơn vị bài học giúp giáo viên hình dung được các thành tố của một giáo án chuẩn và quy trình lên lớp. Dựa vào đó giáo viên có thể tự thiết kế giáo án của mình.

3.4. Bộ đề kiểm tra (thường xuyên và định kì)

Cung cấp các đề kiểm tra thường xuyên và định kì với các câu hỏi được các chuyên gia xây dựng công phu dựa trên các phân tích kỹ lưỡng, các yêu cầu kiến thức, kỹ năng và chuẩn đầu ra, bám sát các nội dung dạy học trên lớp, giúp cho học sinh và giáo viên đo lường được tiến bộ và tiến độ của việc học tập. Các câu hỏi được biên soạn với đầy đủ các thành tố ngôn ngữ được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh bao gồm ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng tới các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.

3.5. Bài giảng điện tử

- Bài giảng điện tử là hệ thống các bài soạn gợi ý dựa trên nền tảng công nghệ điện tử (PowerPoint). Hệ thống bài soạn điện tử có nội dung bám sát các Đơn vị bài học trong sách giáo khoa Tiếng Anh 7 – Global Success. Mỗi bài soạn được thiết kế chi tiết cho từng hoạt động cho mỗi giờ lên lớp, bao gồm mục tiêu hoạt động, nội dung dạy học, các bước lên lớp cụ thể kèm thời gian, gợi ý các đồ dùng thiết bị cần sử dụng hay cái trò chơi, bài tập tương tác và cách thức đánh giá kết quả học tập sau mỗi hoạt động.
- Bài giảng điện tử có thể được sử dụng như một giáo án gợi ý, vừa giúp giáo viên tiết kiệm thời gian thiết kế bài dạy, vừa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trên cơ sở hệ thống bài giảng điện tử gợi ý, giáo viên có thể chỉnh sửa, nâng cấp để tạo ra những giáo án của riêng mình một cách dễ dàng, linh hoạt.

3.6. Tiết giảng minh họa

Cung cấp một số tiết giảng minh họa được các chuyên gia, giáo viên nhiều kinh nghiệm giảng dạy. Các tiết giảng minh họa là nguồn tham khảo giúp giáo viên hình dung được cụ thể các bước lên lớp hiệu quả, từ đó có thể xây dựng tiến trình giảng dạy của bản thân.

3.7. Video hướng dẫn phát âm

Hướng dẫn rất kỹ cách phát âm về khẩu hình miệng, cách kết hợp giữa răng, môi và lưỡi để tạo ra âm chính xác của từng âm tiết trên bảng phiên âm quốc tế IPA (International Phonetic Alphabet); video cũng hướng dẫn phát âm các từ và câu có chứa các âm đó.

3.8. Tài liệu tập huấn

Cung cấp các thông tin toàn diện về bộ sách bao gồm các yêu cầu trong Chương trình, quan điểm biên soạn, cấu trúc, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá, các học liệu hỗ trợ...

3.9. Phân phối chương trình / Kế hoạch dạy học

Cung cấp thông tin chi tiết về kế hoạch dạy học từng học kì, tuần học và tiết học, thời gian kiểm tra đánh giá...

3.10. Hệ thống LMS (học liệu thông minh)

- hoclieu.vn là một hệ thống các bài tập và ứng dụng học tập bao gồm: Học liệu điện tử, công cụ hỗ trợ học tập môn Tiếng Anh và các môn học khác; Hệ thống câu hỏi ôn luyện và công cụ khảo sát, kiểm tra đánh giá kiến thức theo chương trình GDPT 2018; Cổng luyện thi tốt nghiệp THPT; Hệ thống quản lí học tập (LMS).

- hoclieu.vn còn hỗ trợ:

Học sinh:

- + Cho phép học sinh làm bài dễ dàng qua ứng dụng trên điện thoại;
- + Phân tích dữ liệu để gợi ý bài tập cần thiết, phù hợp cho từng học sinh;
- + Nâng cao chất lượng giáo dục nhờ hạn chế bài tập trùng lặp trong lớp;
- + Xem bài giải, hướng dẫn, kiến thức khi gặp khó khăn trong giải bài tập;
- + Đảm bảo học sinh làm chủ kiến thức, kĩ năng theo SGK và chương trình giáo dục phổ thông.

Giáo viên:

- + Tạo và quản lí lớp học chính khóa, bổ trợ;
- + Chấm bài và gửi báo cáo tổng hợp, chi tiết đến từng học sinh;
- + Tạo các báo cáo phân tích đa chiều giúp giáo viên điều chỉnh nội dung giảng dạy;
- + Giao bài tập bổ sung đến từng lớp, từng học sinh theo nhu cầu.

Phụ huynh:

- + Dễ dàng nắm bắt được tiến bộ của học sinh;
- + Dễ dàng phối hợp với giáo viên và hỗ trợ học sinh trong học tập;
- + Có công cụ khích lệ học sinh say mê học tập.

Cấp quản lí giáo dục:

- + Thống kê thông tin chính xác, quản lí toàn diện;
- + Nâng cao chất lượng dạy và học tại cơ sở giáo dục.

3.11. Lingo

Ứng dụng luyện học sách giáo khoa Tiếng Anh với gần 2 triệu câu hỏi xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12, xoay quanh các dạng bài, bốn kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết được xuất hiện cân bằng giúp học sinh ghi nhớ chắc kiến thức cơ bản của sách giáo khoa Tiếng Anh. Mục tiêu lớn nhất khi xây dựng phần mềm LINGO là tạo hứng thú, giúp học sinh nắm dần kiến thức và kĩ năng Tiếng Anh thông qua các bài tập nhỏ, có thể học tranh thủ mọi lúc, mọi nơi và cá nhân hóa học tập để đạt hiệu quả cao trong việc học Tiếng Anh.

3.12. Sách mềm

sachmem.vn là một hệ thống phần mềm kèm theo học liệu điện tử do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội – đơn vị thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xây dựng, có tên miền là sachmem.vn. Mục đích của sachmem.vn là giúp nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh trong tất cả các cấp, lớp thuộc hệ thống giáo dục phổ thông trong đó có Tiếng Anh 7. sachmem.vn được thể hiện rất đa dạng, phong phú và được nâng cấp thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và dạy học của giáo viên. Hiện tại, giáo viên dạy tiếng Anh trên toàn quốc đang được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cấp quyền sử dụng miễn phí kho phần mềm sách điện tử tương tác và học liệu điện tử hỗ trợ cho bộ sách giáo khoa Tiếng Anh phổ thông trên ứng dụng sachmem.vn. Khi mua sách Tiếng Anh 7 – Global Success, học sinh sẽ có một mã thẻ đính kèm sách để sử dụng phần mềm sách điện tử tương tác. Một số nội dung dạy học cơ bản được thể hiện trên sachmem.vn là:

- Sách học sinh và Sách bài tập: Toàn bộ nội dung Sách học sinh và Sách bài tập được chuyển thể thành phần mềm sách điện tử tương tác, tích hợp hình ảnh, hình ảnh động, âm thanh, video, hoạt động tương tác, trò chơi học tập, công nghệ nhận diện giọng nói, chấm điểm tự động,...
- Sách giáo viên: Toàn bộ nội dung sách giáo viên được tích hợp trong phần mềm sách điện tử tương tác sách giáo khoa phiên bản dành cho giáo viên.
- Phân phối chương trình: hay còn gọi là kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh đã được giới thiệu vắn tắt ở phần trên.

Ngoài những nội dung kể trên, sachmem.vn còn cung cấp nhiều học liệu khác như Bài giảng điện tử, Giáo án giờ lên lớp, Video một số tiết giảng mẫu,... sachmem.vn tạo môi trường tương tác, trao đổi thông tin đa chiều giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với các chuyên gia, giữa giáo viên và phụ huynh học sinh. Trang diễn đàn dạy học môn học giúp giáo viên ngày càng nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh 7.

4. Hệ thống sách tham khảo

4.1. Vở bài tập Tiếng Anh 7

Cuốn sách được biên soạn nhằm giúp giáo viên có thêm nguồn tài liệu tham khảo để thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì trên lớp; học sinh có thể tự kiểm tra đánh giá kiến thức của mình sau mỗi bài học.

Cuốn sách gồm 16 đơn vị bài luyện tập bám sát 16 *Unit* trong sách giáo khoa *Tiếng Anh 7 - Global Success*, các bài ôn tập giữa kì, cuối kì (dưới dạng các Review). Các dạng bài tập được thiết kế để củng cố lại kiến thức đã học trên lớp thông qua các bài tập ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kĩ năng nói, đọc, viết. Qua việc học sinh hoàn thành các bài tập và hoạt động trong cuốn vở bài tập, giáo viên có thể đưa ra nhận xét và đánh giá cả quá trình học tập của học sinh một cách chính xác và hiệu quả hơn.

Sách là nguồn tài liệu tham khảo để giáo viên tự biên soạn các bài kiểm tra thường xuyên và định kì cho học sinh.

4.2. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 7

Cuốn sách Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 7 được biên soạn nhằm giúp cho giáo viên và học sinh có thêm tài liệu tham khảo để ôn tập, củng cố và bổ trợ nâng cao kiến thức (dành cho học sinh khá giỏi) cũng như kĩ năng sử dụng tiếng Anh.

Cuốn sách được xây dựng dựa trên nền tảng chương trình sách giáo khoa của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có cấu trúc gồm:

- Phần 1: Ôn tập kiến thức, mở rộng kĩ năng theo các chủ đề trong chương trình học.
- Phần 2: Các bài luyện tập tổng hợp giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng làm bài.
- Phần 3: Đáp án.

4.3. Bổ trợ kĩ năng tiếng Anh 7 - Story Land 7

- Những kiến thức và kĩ năng cốt lõi được truyền thụ bằng hình thức mới mẻ, khác biệt sẽ tạo được hứng thú học tập cho học sinh. Đối với học ngoại ngữ, “vui mà học, học mà vui” luôn là mục tiêu hướng đến trong việc khơi gợi cảm hứng học tập của học sinh, đồng thời giúp các em phát triển kĩ năng học tiếng Anh một cách toàn diện. Vì vậy, bộ sách có tên gọi Story Land (Xứ sở truyện), được biên soạn theo chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh – Đề án ngoại ngữ 2020 của Bộ GD&ĐT ra đời để đáp ứng các tiêu chí đó.
- Bộ sách là sự hợp tác biên soạn, chỉnh sửa công phu giữa các tác giả là các giảng viên Tiếng Anh có nhiều năm kinh nghiệm của trường ĐHNN, Đại học Sư phạm Hà Nội, các biên tập viên Tiếng Anh của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam và Highlights – đơn vị xuất bản sách tiếng Anh cho thiếu nhi hàng đầu của Hoa Kỳ. Các bài luyện đọc được biên soạn và chỉnh sửa công phu, đảm bảo tính sư phạm, tính hệ thống nhưng vẫn hấp dẫn và hiện đại, nhằm rèn luyện 4 kĩ năng cơ bản là Đọc – Viết (trên sách in) và Nghe – Nói (trên sachmem.vn).

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

QUY TRÌNH THIẾT KẾ BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

Giáo án là kế hoạch và dàn ý giờ lên lớp của giáo viên. Nói một cách khác giáo án là kế hoạch thực hiện các hoạt động học tập một cách hiệu quả trong một giờ học nhất định.

1. Một số nguyên tắc khi soạn giáo án

Cùng với thời gian, việc soạn giáo án sẽ trở nên dễ dàng hơn. Khi giáo viên có thêm kinh nghiệm, họ sẽ nắm được một số nguyên tắc cơ bản về việc soạn giáo án. Các nguyên tắc soạn giáo án chính là các nguyên tắc của một giờ dạy hiệu quả.

- Một giờ học hiệu quả bao gồm các hoạt động kết nối với nhau chứ không phải là tổng hợp của các hoạt động rời rạc. Học sinh cần hiểu rõ lí do cho từng hoạt động và học sinh sẽ học hiệu quả nhất khi có các hoạt động chuyển tiếp giữa các hoạt động học tập.
- Một giờ học hiệu quả thường đa dạng. Tính chất đa dạng thể hiện ở nhiều khía cạnh: đa dạng các hoạt động học tập, đan xen các hoạt động tĩnh và động, tốc độ tiến hành các hoạt động học tập khác nhau, hình thức tổ chức hoạt động (cá nhân, cặp, nhóm, cả lớp),...
- Một giờ học hiệu quả thường linh hoạt. Giáo viên có thể dừng lại để giải thích một nội dung khó, thảo luận cùng các em một câu hỏi hay hoặc tiến hành một hoạt động khác khi quan sát thấy học sinh đã hoàn thành hoạt động các em đang, dù chưa hết thời gian cho phép theo giáo án.

Các bước tiến hành

Khi thiết kế giáo án, giáo viên có thể theo các bước sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu của giờ dạy

Bước đầu tiên giáo viên cần xác định những gì mà học sinh có thể làm được khi giờ học kết thúc. Để xác định được đúng mục tiêu của giờ dạy, giáo viên có thể trả lời các câu hỏi sau:

- + Chủ đề / Nội dung của giờ học là gì?
- + Tôi muốn học sinh học được gì?
- + Đến cuối giờ học, tôi muốn học sinh làm được những gì?

Khi xác định mục tiêu giờ học chúng ta nên bắt đầu bằng động từ chỉ kĩ năng học sinh cần đạt được cùng với nội dung chính của bài học hoặc nhiệm vụ cơ bản mà học sinh cần thực hiện trong giờ học. Nói cách khác các mục tiêu này cần cụ thể (specific), đo lường được (measurable), có thể đạt được (achievable), thực tế (realistic) và có thể thực hiện được trong thời gian đã cho (timely).

Một số ví dụ về mục tiêu giờ lên lớp tiết học Unit 8 - A CLOSER LOOK 1:

- By the end of the lesson, students can be able to:

+ use words related to the topic *Films*;

+ pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly in words and sentences.

Sau khi xác định được mục tiêu học tập, giáo viên nên sắp xếp các mục tiêu đó theo thứ tự quan trọng. Điều này giúp giáo viên quản lí thời gian của giờ học và hoàn thành được các mục tiêu quan trọng phòng trường hợp thiếu thời gian.

Bước 2: Xác định và lên kế hoạch cho các hoạt động học tập

Đây là phần chính của giáo án. Giáo viên cần chuẩn bị các cách khác nhau để giảng dạy (ví dụ: sử dụng các ví dụ thực, sử dụng tranh ảnh, giáo cụ trực quan,...) để tạo hứng thú học tập của học sinh và đáp ứng các phong cách học tập khác nhau. Khi lên kế hoạch cho các hoạt động học tập giáo viên cần dự tính mỗi hoạt động học tập sẽ diễn ra trong bao lâu. Một số câu hỏi sau sẽ giúp giáo viên lên kế hoạch cho các hoạt động giảng dạy tốt hơn:

+ Tôi sẽ làm gì để dạy kiến thức mới?

+ Tôi sẽ làm gì để dạy kiến thức mới theo một cách khác?

+ Tôi sẽ tạo hứng thú học tập cho học sinh như thế nào?

+ Các ví dụ cụ thể hay các tình huống nào có thể giúp học sinh hiểu kiến thức mới?

+ Học sinh sẽ cần làm gì để giúp bản thân các em hiểu kiến thức mới tốt hơn?

Bước 3: Lên kế hoạch kiểm tra mức độ hiểu kiến thức của học sinh

Việc kiểm tra mức độ hiểu kiến thức mới của học sinh rất quan trọng. Giáo viên cần xác định các câu hỏi cụ thể để kiểm tra mức độ hiểu kiến thức mới của học sinh, viết các câu hỏi đó ra và sau đó thay đổi câu chữ để tạo ra các câu hỏi khác nhau. Giáo viên cũng nên dự đoán các câu trả lời cho các câu hỏi đó và xác định phương thức trả lời câu hỏi. Các câu hỏi này có thể là các hoạt động học tập hay các bài tập. Một số câu hỏi sau sẽ giúp giáo viên thực hiện bước này:

+ Tôi sẽ hỏi học sinh các câu hỏi nào để kiểm tra mức độ hiểu kiến thức của các em? / Các em sẽ tham gia các hoạt động nào hoặc làm các bài tập nào để thể hiện mức độ hiểu kiến thức mới?

+ Tôi sẽ yêu cầu các em làm gì để thể hiện rằng các em đang hiểu bài?

+ Các hoạt động học tập nào tôi sẽ yêu cầu học sinh tham gia để kiểm tra xem mục tiêu học tập nào đã được hoàn thành?

Bước 4: Lên kế hoạch cho phần kết thúc giờ học

Xác định các cách khác nhau để tổng kết lại các mảng kiến thức / kĩ năng học sinh đã học được trong bài. Giáo viên có thể có các cách khác nhau để tổng kết giờ học như tự mình tổng kết các điểm chính của giờ học hay yêu cầu học sinh tóm tắt lại các điểm chính. Ngoài việc này, giáo viên nên giới thiệu qua cho học sinh về nội dung bài học tiếp theo. Điều này có thể tạo hứng thú cho học sinh và kết nối giờ học này với các giờ học khác.

2. Bài soạn minh họa

Unit 8 FILMS

Objectives:

By the end of this unit, students will be able to:

- use words related to the topic *Films*;
- pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly;
- use *although / though* to express contrasting ideas between two pieces of information in the same sentence;
- use *however* to contrast ideas in two sentences;
- accept and decline suggestions;
- read for specific information about one's favourite film;
- talk about a film;
- listen for specific information about a film;
- write a paragraph about a film.

WARM-UP & INTRODUCTION

Aims:

- **To create an active atmosphere in the class before the lesson;**
- **To lead into the new unit.**
- Review the previous unit before Ss open their books. T may organise a short vocabulary game, e.g. *Pass the Ball* or *Slap the Board....*, to revise the words Ss learnt in Unit 7.
- Lead to the new unit. Write the unit title *Films* on the board. Elicit any information Ss know about films by asking types of film they know, the latest film they have seen, their favourite films and film stars. After Ss answer, ask them to open their books to page 16. Draw their attention to the box and introduce what they are going to learn in Unit 8.



GETTING STARTED

LET'S GO TO THE CINEMA TONIGHT!

ACTIVITY 1

Aims:

- To set the context for the introductory conversation;
 - To introduce the topic of the unit.
-
- Set the context for the listening and reading. Have Ss look at the picture and answer some questions, e.g. *Where are Mark and Hoa? What are they doing? What are they talking about?* T can also ask Ss to share any recent experiences of going to see a film: *Have you ever gone to see a film with your brothers / sisters? When and where? What film did you see then? How did it make you feel?* Encourage Ss to give T their answers, but do not confirm whether their answers are right or wrong.
 - Play the recording twice for Ss to listen and read along. Have Ss underline the words that are related to the topic of the unit while they are listening and reading.
 - Invite some pairs of Ss to read the conversation aloud.

Audio script – Track 9:

Mark: Let's go to the cinema tonight!

Hoa: Good idea! What shall we see?

Mark: *A Nightmare* is on at Sao Mai Cinema tonight.

Hoa: Is it a fantasy?

Mark: No, it's a horror film.

Hoa: That's too frightening for me. Look! *An Old Pier* is on at the Town Cinema. It's a documentary.

Mark: I don't really like documentaries. They're often boring. What about *Our Holiday*?

Hoa: What kind of film is it?

Mark: It's a comedy.

Hoa: And who stars in it?

Mark: Kate Harrison and Lily Collins.

Hoa: Um, they're pretty good. What's it about?

Mark: It's about two women living in different countries and they decide to exchange houses.

Hoa: What are the reviews like?

Mark: Well, although a few people say it's a bit silly, most say it's funny and interesting.

...

ACTIVITY 2

Aim: To help Ss deeply understand the text.

- Have Ss read the conversation in detail to answer the questions. Ask them how to do this kind of exercise. Explain the strategies, if necessary (e.g. reading the questions and the options (a, b, c), underlining the key words in the questions and options, locating the key words in the text, and then reading that part and answering the questions). Tell them to underline parts of the conversation that help them with the answers. Set a strict time limit to ensure Ss read the text quickly for information.
- Tell them to compare their answers in pairs before they give the answers to T. Ask them to give evidence when they give the answers.

Key: 1. b 2. a 3. a 4. c

ACTIVITY 3

Aim: To teach Ss new vocabulary related to types of film.

- Have each student quickly underline the words or phrases of film types he / she thinks are defined in each of the sentences. Then ask Ss to check their answers with their partners.
- Ask some Ss to read out their answers or write them on the board. With weaker classes, ask for translation of the words to make sure they understand.

Key:

1. comedy 2. fantasy 3. documentary
4. science fiction film 5. horror film

ACTIVITY 4

Aim: To teach Ss new vocabulary for describing films.

- First, have Ss work independently.
- Then ask them to share their answers with one or more partners. T can ask for translation of some of the adjectives in the list to check their understanding.
- With stronger classes, T may wish to ask Ss to make sentences with the adjectives they have learnt. If there is enough time, T can ask some Ss to write their answers on the board.

Key: 1. frightening 2. funny 3. moving 4. boring 5. interesting

ACTIVITY 5

Aim: To help Ss practise talking about their feelings about a type of film.

- First, demonstrate the activity to the class. Ask a strong student to help you.
- Then ask Ss to work in pairs.
- T may go round to help weaker Ss. Call on some pairs to perform in front of the class.

WRAP-UP

Wrap up the lesson by asking one or two Ss to tell the class what they have learnt. Ask Ss to say aloud some words they remember from the lesson. If there is a projector in the classroom, show the conversation, highlight the key words related to the topic.



A CLOSER LOOK 1

WARM-UP

Aims:

- To create an active atmosphere in the class before the lesson;
- To revise what Ss learnt in the previous lesson.

Game: Guessing your partner's favourite film.

- Ask Ss to work in pairs.
- Explain that they are going to guess their partner's film by interviewing each other about it.

Remind Ss to use the questions and words / phrases they learnt in **GETTING STARTED**.

Example:

A: What kind of film is it?

B: It's a fantasy.

A: Who stars in it?

B: Daniel Radcliffe.

A: What's it about?

B: It's about a young wizard called Harry Potter.

A: Is it Harry Potter and the Sorcerer's Stone?

B: Yes!

Vocabulary

ACTIVITY 1

Aim: To teach Ss new adjectives for describing films.

- Have Ss quickly match the adjectives in the left column with their meanings in the right column individually.
- Then ask Ss to check their answers with their partners. T can ask for translation of some of the adjectives in the list to check their understanding.
- With stronger classes, T may wish to ask Ss to make examples with the adjectives they have learnt. If there is enough time, T can ask some Ss to write their answers on the board.

Key: 1. b 2. d 3. a 4. e 5. c

ACTIVITY 2

Aim: To develop Ss' knowledge of the adjectives for describing films in context.

- Ask Ss to do the exercise individually and then check with the whole class.
- When checking, ask Ss to refer to **1** to make the meanings of the adjectives clearer to them.

Key: 1. shocking 2. dull 3. enjoyable 4. violent 5. confusing

ACTIVITY 3

Aim: To help Ss practise asking and answering about a film, using the adjectives they have learnt.

- Model this activity with a more able student. Then ask Ss to work in pairs.
- T may go round to help weaker Ss. Call on some pairs to perform in front of the class.

Pronunciation

/ɪə/ and /eə/

ACTIVITY 4

Aim: To teach Ss how to pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ and practise pronouncing these sounds correctly in single words.

- Model the sounds /ɪə/ and /eə/ first and let Ss see how the sounds are formed. Ask Ss to practise the /ɪə/ and /eə/ sounds together.
- Play the recording and ask Ss to listen and repeat. Play the recording as many times as necessary.
- Call on some Ss to read out the words in the table in front of the class. Comment on their pronunciation of the sounds /ɪə/ and /eə/.

Audio script – Track 10:

/ɪə/	/eə/
idea	nightmare
pier	their
really	share
fear	hair
ear	chair

ACTIVITY 5

Aim: To help Ss practise pronouncing the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly in context.

- Play the recording and ask Ss to listen and repeat each sentence. Tell them to pay attention to the words with the sounds /ɪə/ and /eə/. Play the recording as many times as necessary.
- Call on some Ss to read out the sentences in front of the class. Comment on each student's pronunciation of the sounds /ɪə/ and /eə/.

Audio script – Track 11:

1. Is there a cinema near here?
2. There's a chair under the stairs.
3. Put your earphones near here.
4. I don't care about your idea.
5. Our aeroplane is up there, in the air.

WRAP-UP

- Ask Ss to summarise what they have learnt in the lesson.
- Ask Ss to make sentences describing a film they saw lately, using the words and phrases they have learnt in the lesson.



A CLOSER LOOK 2

Grammar

Although / though and however

- Ask Ss to study the **Grammar** box. Draw Ss' attention to the meaning and use of *although* / *though* and *however* by analysing the instructions and examples in the **Grammar** box. Then ask strong Ss to give some more examples.
- For Activities **1**, **2** and **3**, tell Ss what they should do. Ask Ss to do the grammar exercises individually. Remind them to look back to the **Grammar** box and use a dictionary if necessary. Then have Ss compare their answers in pairs before checking with the whole class.

ACTIVITY 1

Key:

1. Although / Though the questions were very difficult, he solved them easily.
He solved the questions easily although / though they were very difficult.
2. Although / Though John Morgan was a great actor, he never played a leading role in a film.
John Morgan never played a leading role in a film although / though he was a great actor.
3. Although / Though they spent a lot of money on the film, it wasn't a big success.
The film wasn't a big success although / though they spent a lot of money on it.
4. Although / Though the film was a comedy, I didn't find it funny at all.
I didn't find the film funny at all although / though it was a comedy.
5. Although / Though we played well, we couldn't win the match.
We couldn't win the match although / though we played well.

ACTIVITY 2

Key:

- | | | |
|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1. Though / Although | 2. However | 3. although / though |
| 4. However | 5. although / though | |

ACTIVITY 3

The answers may vary.

Suggested answers:

1. ... my friends said it was a very interesting film.
2. ... he didn't go for a walk this morning as usual.
3. ... they didn't go to see it.
4. ... they didn't stop their outdoor activities.
5. ... the acting was excellent.

ACTIVITY 4

Aim: To help Ss revise and distinguish the uses of *although* / *though* and *however* with those of the connectors *because*, *so*, and *but*.

- First, help Ss revise the uses of the connectors *because*, *so*, and *but*.
- Then ask Ss to do the exercise individually.
- Have Ss compare their answers in pairs before checking with the whole class.

Key: 1. A 2. C 3. A 4. C 5. A

ACTIVITY 5

Aim: To give Ss further practice in using *although* / *though* in context.

- First, ask Ss to read the instructions. Use the example to make clear to Ss what they are supposed to do: Write a story beginning with the given clause. They have to use the second part of the previous sentence with *although* / *though* as the first part of the next sentence.
- Then have Ss work in groups. Set a time limit for Ss to finish their story.
- When time is up, ask a member from each group to read out their stories for the whole class to check. The team with the longest story wins the game.

WRAP-UP

- Summarise the main points of the lesson.
- Ask Ss to make sentences using *although* / *though* and *however*.



COMMUNICATION

WARM-UP

Aims:

- To create an active atmosphere in the class before the lesson;
- To revise what Ss learnt in the previous lesson.

Although / though and however

- Write this on the board.

An is small, but he's healthy.

Although / Though *An's small, he's healthy.*

An is small. However, he's healthy.

- Reminds Ss of the use of *although / though and however*. Then, ask them to work in pairs, changing these sentences in the same way.
 1. *It's raining, but it's not cold.*
 2. *It's expensive, but it's useless.*
 3. *My grandmother is old, but she's active.*
- If there is enough time, T may ask Ss to think of five similar sentences that are true for themselves and tell the partner.

Everyday English

Accepting and declining suggestions

Tell Ss that they are going to learn how to accept and decline suggestions. Ask Ss if they know any expressions for accepting and declining suggestions.

ACTIVITY 1

Aim: To introduce the ways to accept and decline suggestions.

- Play the recording for Ss to listen and read the two conversations at the same time. Ask Ss to pay attention to the highlighted sentences.
- Elicit the expressions for accepting and declining suggestions from Ss. Have Ss practise the conversations in pairs. Call on some pairs to practise the conversations in front of the class.

Audio script – Track 12:

- A: How about going to the cinema tonight?
B: That's a great idea.
- A: Let's go to see *A Nightmare* at Sao Mai Cinema tonight.
B: I'd love to, but that's too far for me to travel.

ACTIVITY 2

Aim: To help Ss practise accepting and declining suggestions.

- Ask Ss to work in pairs to make similar conversations, using the structures for accepting and declining suggestions in the three given situations.
- Move around to observe and provide help. Call on some pairs to perform in front of the class. Comment on their performance.

A survey about films

ACTIVITY 3

Aims:

- **To teach Ss the questions they can ask their classmates to do a survey about their favourite films;**
 - **To help Ss revise the vocabulary related to the topic.**
- First, play the recording and ask Ss to listen only. Then play the recording again and allow Ss to write down the answers as they listen.
 - Ask Ss to share their answers in pairs, before playing the recording a final time to allow the pairs to check their answers.

Key: 1. best 2. comedies 3. favourite 4. stars 5. funny

Audio script – Track 13:

Tom: Hi Mai. I'm doing a survey about films. Can I ask you some questions?

Mai: Sure. Go ahead.

Tom: What kind of films do you like best?

Mai: I love comedies.

Tom: What's the name of your favourite comedy?

Mai: It's *Dr Johnny*.

Tom: Who stars in it?

Mai: Bill Harris.

Tom: What do you think of it?

Mai: It's very funny.

Tom: Thank you.

ACTIVITY 4

Aims:

- **To help Ss practise doing a survey about their classmates' favourite films;**
- **To help Ss get information for a report on their classmates' favourite films.**

- Ask Ss to work in groups and ask their group members about their favourite films. Remind them to write the names of the people they interview and note the answers in the table.
- Have Ss make notes of their survey results, using the suggestions in the Student's Book. When they have finished the survey, T may have Ss practise reporting the results of their interviews in pairs or in groups.

ACTIVITY 5

Aim: To help Ss practise reporting the results of their surveys.

Choose some Ss to report the results of their surveys in front of the whole class. After each student has finished his / her report, invite some comments from other Ss. Then comment and correct any common errors.

WRAP-UP

Have Ss say what they have learnt in the lesson.



SKILLS 1

Reading

ACTIVITY 1

Aim: To help Ss understand and activate their knowledge of the topic.

- Ask Ss to work in pairs discussing questions about a type of film: fantasy.
- Ask some Ss to say their answers in front of the class. T may ask some other questions about what fantasies they have seen lately.

ACTIVITY 2

Aims:

- **To get Ss acquainted with a reading skill: Predicting the meaning of new vocabulary using context;**
- **To help Ss understand new vocabulary in the reading text.**
- Ask Ss to scan the passage to find where the words *series*, *wizard*, *must-see* and *gripping* are in the passage. T may help Ss use the context of the passage to work out the meanings of these words and match the words (1 - 4) with their meanings (a-d).
- Check the answers as a class. Confirm the correct answers. If it is a weak class, T may ask for translation to check their understanding.

Key: 1. b 2. d 3. a 4. c

- Form groups of 5 or 6 Ss. Allow them some time to talk. T goes round the class to monitor and give support if necessary.
- After some time, elicit ideas from the groups. Then one student from each group presents their ideas to the class. T comments on their clarity, language, fluency ...

WRAP-UP

Have Ss say what they have learnt in the lesson.



SKILLS 1

Reading

ACTIVITY 1

Aim: To activate Ss' knowledge of the topic of the reading text (a traditional art form).

- T may begin by asking Ss to name the art forms they know (T may give some cues).
- Then tell them to work in pairs to discuss the questions in this activity. Encourage them to give their ideas (as many ideas as possible). It is not important whether they know or don't know about these traditional art forms, whether they like them or not, as long as they talk with each other.

ACTIVITY 2

Aim: To help Ss read to find some words in context, and their meaning.

- Tell Ss to read the four phrases given, and the four highlighted words in the passage. Then ask them to read the passage. Set a strict time limit to ensure Ss read quickly for specific information.
- Tell Ss to look for some signs to help them find the right words, for example: the words "showed or presented" are verbs in the past simple tense, so the verb "performed" must be the answer.
- Call on some Ss to say the words or write them on the board. T gives correction.

Key: 1. performed

2. traditional

3. fantastic

4. festival

ACTIVITY 3

Aims:

- **To help Ss read for specific information about a traditional art form;**
- **To give Ss some understanding of water puppetry – a traditional art form of north Viet Nam.**
- Have Ss read the questions first to focus on the information they have to find in the passage.
- Give Ss some time to practise reading the text. (Ss may listen to T reading aloud while they track the text with their pencils.) Ask Ss to read in chorus the new and difficult words / phrases in the text. Check with Ss the meanings of the new words / phrases. Explain to them if necessary.

- Allow Ss to read in chorus once. Then, call some individuals to read aloud to the class. Check their pronunciation and intonation.
- Allow Ss enough time to read the passage individually. T may ask them to underline the structures or phrases relating to the questions they are going to answer. Then find information in the text to answer the questions. Confirm the correct answers for the class.

Key:

1. Mary did.
2. In a pool.
3. The artists did.
4. (They are) about everyday life in the countryside of Viet Nam.
5. Yes, it is.

Further practice: If there is still time, let Ss talk about other forms of traditional arts in Viet Nam (or in a particular region / world). Refer to famous traditional arts in some countries (e.g: Lam vong dance of Laos, Chinese Opera, ballet of France and Russia ...).

Speaking

ACTIVITY 4

Aim: To help Ss ask and answer questions about a school musical performance.

- First have Ss read about Mark's school musical performance last year. Make sure they understand everything.
- Have them work in pairs, asking and answering questions about the performance. T goes around and corrects mistakes or gives help when necessary. Encourage Ss to ask more questions.
- Call on some pairs to perform the task in front of the class. T and other Ss listen and comment.

ACTIVITY 5

Aim: To help Ss practise speaking about what they will do and how they will prepare for their school performance.

- Have Ss work in groups. Let them take turns to give their ideas about the items they'd like to contribute:

Example:

A: I think we will perform a play.

B: A play takes a long time to prepare. I think we will sing in a choir.

C: Quang can sing solo. He has a nice voice for singing.

...

- Then ask Ss to talk about the item they have agreed on, and how they will prepare for it.
- While Ss are talking, T goes round the class and monitors. Remember not to stop them in order to correct their mistakes. When they are finished, T explains common errors.

Key: 1. A 2. C 3. A 4. A

Audio script – Tracks 14 + 15:

Hoa: Mark, what film did you see last week?

Mark: *Naughty Twins*. It's a comedy and its director is Nancy Simon.

Hoa: I like Simon's films. Who stars in it?

Mark: Linda Brown and Susan Smith.

Hoa: They're well-known actresses. What is it about?

Mark: It's about two naughty girls. Although they are twins, they don't grow up together after their parents' marriage ends.

Hoa: What happens next?

Mark: The twins meet each other for the first time at a summer camp. They make a plan to bring their parents back together. And then many funny things happen.

Hoa: Did it receive good reviews?

Mark: Yes, most people say it's a must-see for young people because it's funny and moving. The acting and music are excellent, too. ...

Writing

ACTIVITY 4

Aim: To help Ss prepare ideas for their writing.

- Ask Ss to make notes about one of their favourite films. Remind them that they do not have to write full sentences and they can use abbreviations.
- Then ask Ss to share their notes with their partners. T may read out the notes from some more able Ss to the whole class.

ACTIVITY 5

Aim: To help Ss practise writing a paragraph about their favourite films.

- Set up the writing activity: T reminds Ss to always think about what they are going to write. Ss can use the ideas they have prepared in **4**. T asks Ss to brainstorm the ideas and necessary language for the writing. T may ask Ss to refer back to the reading for useful language and ideas and write some useful expressions and language on the board.
- Ask Ss to write the first draft individually. Then have them write their final version. T may display all or some of the Ss' writings on the wall / notice board. T and other Ss comment. Ss edit and revise their writing as homework. If time is limited, T may ask Ss to write the final version at home.



LOOKING BACK

Encourage Ss not to refer back to the unit. Ask them to record their answers to each exercise so that they can use that information to complete the self-assessment box at the end of the unit.

Vocabulary

ACTIVITIES 1 + 2 + 3

Aim: To help Ss revise the vocabulary items they have learnt in the unit.

For activities **1**, **2** and **3**, have Ss do these activities individually then compare their answers with their partners. Ask for Ss' answers or ask some Ss to read out their answers in front of the class.

ACTIVITY 1

Key: 1. d 2. a 3. e 4. c 5. b

ACTIVITY 2

The answers may vary.

Suggested answers:

- Comedy: *You've Got Mail*
- Documentary: *Pirates of Southeast Asia*
- Fantasy: *Harry Potter and the Prisoner of Azkaban*
- Horror film: *The Chainsaw Massacre at Halloween*
- Science fiction film: *Planet of the Jellyfish*

ACTIVITY 3

Key: 1. C 2. B 3. C 4. A 5. B 6. A

Grammar

ACTIVITY 4

Aim: To help Ss revise the use of *although* / *though* and *however*.

- Ask Ss to do the exercise individually first. Then they can check their answers with a partner before discussing the answers as a class.
- Remind Ss to keep a record of their original answers so that they can use that information in the **Now I can...** statements.

Key: 1. d 2. e 3. a 4. b 5. c



PROJECT

T should assign the project in earlier lessons such as in **GETTING STARTED** lesson. Make sure you guide them carefully and check their progress after each lesson. In the last lesson (**LOOKING BACK**), ask Ss to organise their posters into an exhibition.

- 1 Ask Ss to work in groups, discussing what film they will design a poster for and decide what information they should write about it and what pictures or photos they should use to illustrate it.
- 2 Ask Ss to display all the posters on the wall or notice board and ask each group to present their poster to the whole class.
- 3 First, invite the comments from some members of the other groups about the posters. Then have the whole class vote for the best poster.

NOW I CAN ...

Ask Ss to complete the self-assessment. Identify any difficulties and weak areas and provide further practice.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Chủ tịch Hội đồng Thành viên **Nguyễn Đức Thái**

Tổng Giám đốc **Hoàng Lê Bách**

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập **Phạm Vĩnh Thái**

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo: Phó Tổng biên tập **Vũ Trung Chính**

Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội **Lê Thành Anh**

Biên tập nội dung: Nguyễn Hoài Linh - Đỗ Thu Giang

Trình bày bìa và thiết kế: Bùi Thị Vân Trang

Sửa bản in: Nguyễn Hoài Linh

Chế bản: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

ENGLISH LANGUAGE TEACHER TRAINING MATERIAL 7
(TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỐI
TIẾNG ANH 7 - GLOBAL SUCCESS)

Mã số:

Mã ISBN: **978-604-0-**

In ... bản, khổ 19 x 26.5 cm

Tại ...

Số ĐKXB :

Số QĐXB: .../QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022